**TUẦN 4**

*Thứ Hai, ngày 30 tháng 9 năm 2024*

Tiết 1 HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ: THẦY CÔ - NGƯỜI NÂNG CÁNH ƯỚC MƠ**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực thích ứng với cuộc sống**

- Tự tin tham gia diễn hoạt cảnh trước toàn trường.

- Hiểu được tình cảm và sự tâm huyết của thầy cô đối với HS.

**2. Năng lực thiết kế tổ chức hoạt động**

- Tham gia tổ chức hoạt động có tính sáng tạo.

**3. Phẩm chất**

- Thể hiện được tình cảm, sự trân trọng đối với thầy cô giáo.

- Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

**1. Giáo viên:** Chương trình, kịch bản hoạt cảnh

**2. Học sinh:** Đóng hoạt cảnh

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY –HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  - Cho HS sắp xếp chỗ ngồi từng lớp trên sân trường qua bài hát: *Em yêu trường em.* | - Thực hiện. |
| **B. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ** | |
| **Cách tiến hành**  **1. Thực hiện nghi lễ chào cờ:**  - Người điều hành chính: Tổng phụ trách  - Người phối hợp: Tập thể giáo viên nhà trường.  - GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi chào cờ.  - Phối hợp tổ chức Lễ chào cờ.  **2. Tham gia trình diễn hoạt cảnh: Thầy cô - người nâng cánh ước mơ**  **- Tổng phụ trách Đội tổ chức cho một nhóm HS trình diễn hoạt cảnh đã chuẩn bị trước có nội dung về chủ đề Thầy cô – người nâng cánh ước mơ. (GV có thể sáng tạo nhiều kịch bản có nội dung liên quan để HS trình diễn trước toàn trường.)** | - HS chỉnh đốn hàng ngũ để chào cờ  - Chào cờ, hát Quốc ca, Đội ca..  - Đội văn nghệ nhà trường trình diễn hoạt cảnh.  - HS toàn trường quan sát, theo dõi. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| **Cách tiến hành**  **- GV tổ chức cho HS chia sẻ cảm nghĩ sau khi tham gia hoạt cảnh:**  + Cảm xúc của em sau khi tham gia/xem hoạt cảnh thế nào?  + Qua hoạt cảnh hôm nay, em muốn nói điều gì với thầy cô giáo của em?  - Tổng phụ trách chốt nội dung hoạt cảnh, giáo dục HS lòng kính yêu và biết ơn thầy cô giáo. | - Một số HS chia sẻ cảm nghĩ trước toàn trường.  - HS liên hệ bản thân.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

Tiết 3,4 TIẾNG VIỆT

**BÀI ĐỌC 3: DÂY THUN XANH, DÂY THUN ĐỎ (2 TIẾT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc 90 – 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 4.

- Hiểu nghĩa của từ ngữ khó trong bài. Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: khen ngợi một cậu bé tình cảm, biết quan tâm tới em gái của mình; đề cao tình cảm yêu thương nhau giữa những người trong gia đình.

**2. Phát triển năng lực văn học**

- Phát hiện được những từ ngữ, chi tiết hay trong bài.

- Biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ và chi tiết đó.

**3. Phẩm chất**

- *Phẩm chất nhân ái:* Bồi dưỡng tình yêu gia đình, biết quan tâm tới người thân, biết bày tỏ tình cảm yêu thương đối với người thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở ô li hoặc vở bài tập.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. MỞ ĐẦU** | |
| **1.Khởi động**  **GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: *Ai có trí nhớ tốt?***  **- GV phổ biến cách chơi: Mỗi tổ là một đội chơi. Các đội chơi cùng quan sát tranh hoặc câu hỏi, giơ tay giành quyền nói tên bài đọc đã học trước đó.**  **- GV tổ chức cho cả lớp chơi.**  **Tranh 1.**  **Tranh 2.**  **Câu hỏi: Mỗi bạn học sinh trong hai bài đọc trên, có điểm gì giống nhau?**  **- GV nhận xét, chốt lại trò chơi.**  **2. Kết nối bài học**  **- GV chiếu tranh bài đọc 3 và giới thiệu: Hôm nay, cô** sẽ cùng các em đọc Bài đọc 3 để biết thêm về một bạn đáng mến nữa. Bạn ấy là ai? Bạn ấy có điểm gì đáng mến? Các em hãy cùng đọc truyện *Dây thun xanh, dây thun đỏ* để biết thêm về người bạn này nhé! | **- HS lắng nghe cách chơi**  **- HS tham gia chơi**  **Tranh 1: Bài đọc *Lớp trưởng lớp tôi***  **Tranh 2: Bài đọc *Muôn sắc hoa tươi***  **Câu hỏi: Mỗi bạn học sinh trong hai bài đọc trên đều rất dễ thương, đáng yêu.** |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC** | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  ***Cách tiến hành:***  - GV đọc mẫu, giọng đọc phù hợp với diễn biến của câu chuyện.  + GV kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó (VD: *dây thun*, *biết ý*, *đơm*, *mừng quýnh*, *thơm phức*,...)  +Bài văn được chia thành mấy đoạn?  - GV hướng dẫn HS xác định 5 đoạn truyện:  + Đoạn 1: từ đầu đến *là vừa.*  + Đoạn 2: từ *Không phải...* đến ... *mười nghìn.*  + Đoạn 3: từ *Vậy mà*... đến ... *chưa mách*.  + Đoạn 4: từ *Sáng hôm ấy...* đến ... *để mua*.  + Đoạn 5: phần còn lại.  -GV gọi đọc đoạn 1  GV ghi từ khó: Dũng, mỗi đứa  -GV gọi đọc đoạn 2  GV chú ý sửa sai  -GV gọi đọc đoạn 3  GV ghi từ khó: sẽ, nghĩ  -GV gọi đọc đoạn 4  GV ghi từ khó: mừng quýnh, quyển truyện  -GV gọi học sinh đọc đoạn 5  GV chú ý sửa lỗi đọc sai  - GV mời 5 HS đọc nối tiếp 5 đoạn truyện.  + Gv theo dõi, sửa lỗi phát âm, hướng dẫn HS luyện đọc từ khó, đọc câu khó.  + GV chú ý hướng dẫn HS nghỉ hơi, nhấn giọng đúng, có giọng đọc phù hợp với nội dung của câu văn, đoạn văn.  Chú ý thể hiện niềm vui của Ly ở đoạn 4 và tình cảm của mẹ dành cho các con ở đoạn 5.  **- GV tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm 4 .**  **GV theo dõi, hỗ trợ các nhóm**  **- GV mời đại diện nhóm đọc bài và tổ chức cho lớp nhận xét.**  **-GV tuyên dương nhóm đọc tốt.**  **- GV mời 1 HS đọc lại toàn bài.**  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  ***Cách tiến hành***  **- GV mời 5 HS nối tiếp đọc 5 câu hỏi.**  **- GVổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 để trả lời câu hỏi.**  **- GV tổ chức cho các nhóm nhận xét và bổ sung câu trả lời.**  *1. Thấy Dũng cả tuần không mua xôi, Ly nghĩ gì?*  *2. Vì sao suốt một tuần, Dũng không mua gói xôi nào?*  *3. Em có suy nghĩ gì về việc làm của Dũng?*  *4. Em hiểu vì sao mẹ cũng vui với niềm vui bất ngờ của Ly?*    *5. Nếu là Ly, em sẽ nói gì với anh Dũng, nói gì với mẹ?*  **- GV hướng dẫn HS rút ra ý nghĩa của bài:**  **+ Câu chuyện khen ngợi ai?**  **+ Câu chuyện đề cao điều gì?**  **- Gv chốt lại, mời HS nhắc lại ý nghĩa bài đọc.** | **- Cả lớp lắng nghe và đọc thầm theo**  **- HS cùng GV giải nghĩa từ và có thể đề xuất thêm từ cần giải nghĩa.**  *+ Dây thun*: dây chun.  *+ Biết ý*: đoán biết được suy nghĩ của người khác để có cách ứng xử phù hợp.  *+ Đơm*: lấy thức ăn từ xoong nồi ra bát, đĩa *+ Mừng quýnh*: mừng quá, đến mức cuống cả lên*+ Thơm phức*: có mùi thơm bốc lên mạnh và hấp dẫn (thường nói về thức ăn)-Học sinh làm việc cá nhân chia sẻ. **- HS đánh dấu các đoạn.**  **-Học sinh đọc đoạn 1**  **Học sinh đọc từ khó.**  **Học sinh đọc lại đoạn 1**  **-Học sinh đọc đoạn 2**  **Học sinh đọc lại từ sai**  **Học sinh đọc lại đoạn 2**  **-Học sinh đọc đoạn 3**  **Học sinh đọc lại từ sai**  **Học sinh đọc lại đoạn 3**  **-Học sinh đọc đoạn 4**  **Học sinh đọc lại từ sai**  **Học sinh đọc lại đoạn 4**  **-Học sinh đọc đoạn 5**  **Học sinh đọc lại từ sai**  **Học sinh đọc lại đoạn 5**  **- 5 HS đọc nối tiếp**  **- Cả lớp theo dõi và đọc thầm theo.**  **HS luyện đọc từ khó: ví dụ:** *mừng quýnh, phiêu lưu, …*  HS luyện đọc câu: “Ly mừng quýnh,/ mở gói giấy:/ cuốn *Cuộc phiêu lưu của cô bé Tim Tím đến xứ sở Hoa Mười Giờ* /còn mới cứng / và thơm phức mùi giấy in.”  **-Học sinh đọc nhóm 4**  **- Nhóm trưởng tổ chức cho mỗi bạn trong nhóm đọc 1 đoạn, bạn số 4 đọc đoạn 4-5**  **- Các nhóm đọc trước lớp.**  **-Đại diện các nhóm nhận xét**  **- 1 HS đọc, lớp theo dõi, đọc thầm theo.**  **- 5 HS đọc to, lớp đọc thầm theo**  - Nhóm trưởng tổ chức thảo luận và thống nhất câu trả lời trong nhóm.  - 1 học sinh điều hành.  + Ly đoán Dũng dành tiền để chơi điện tử, Ly định mách mẹ về điều đó.  + Dũng không mua gói xôi nào vì dành tiền mua quà sinh nhật tặng Ly.  + HS nói theo suy nghĩ cá nhân.  VD: Dũng rất quan tâm đến em gái mình, biết em thích món quà nào. / Dũng cũng thương mẹ, không xin tiền của mẹ mà tiết kiệm tiền để mua quà cho em. / Dũng rất tiết kiệm. / Dũng biết mang niềm vui bất ngờ đến cho em gái. / …  + HS nói theo suy nghĩ cá nhân.  VD: Mẹ vui vì thấy hai anh em yêu thương nhau. / Mẹ vui vì các con của mẹ đều ngoan, biết suy nghĩ và hành động đúng. / Mẹ vui vì con trai biết quan tâm đến em. /…  + HS nói theo suy nghĩ cá nhân. VD:  + Nói với anh Dũng: *Em cảm ơn anh nhé! / Ôi, thế mà em lại nghĩ sai về anh, em thật là đáng trách! / Anh đúng là người anh cả (anh hai) tuyệt vời! / Anh thật là tuyệt, em cũng sẽ dành cho anh một món quà bất ngờ vào dịp sinh nhật của anh. / Anh Dũng của em là nhất! / …*  + Nói với mẹ: *Mẹ ơi, anh Dũng thật tuyệt vời mẹ nhỉ! / Mẹ ơi, con yêu anh Dũng lắm! / Mẹ ơi, con yêu mẹ, yêu anh Dũng, yêu tất cả mọi người trong gia đình mình! / …*  - HS rút ra ý nghĩa bài đọc.  + Câu chuyện khen ngợi một cậu bé tình cảm, biết quan tâm tới em gái của mình;  + Câu chuyện đề cao tình cảm yêu thương nhau giữa những người trong gia đình.  - HS nhắc lại: *Câu chuyện khen ngợi một cậu bé tình cảm, biết quan tâm tới em gái của mình; đề cao tình cảm yêu thương nhau giữa những người trong gia đình.*  ***-* Học sinh ghi nội dung bài học vào vở** |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** | |
| **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  ***Cách tiến hành:***  **- GV mời 5 HS đọc nối tiếp 5 đoạn.**  **GV sửa lỗi về nhấn giọng ở từng đoạn.**  **- GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm đôi: Mỗi nhóm chọn 1 đoạn và luyện đọc diễn cảm.**  **- GV tổ chức thi đọc diễn cảm**  **- GV cùng cả lớp nhận xét, tuyên dương bạn đọc hay.** | **- 5 HS đọc nối tiếp 5 đoạn.**  **-Cả lớp theo dõi đọc thầm.**  **- HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm đôi.**  **- Đại diện các nhóm sẽ thi đọc diễn cảm đoạn nhóm mình chọn (khoảng 3-4 nhóm)** |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM** | |
| **- GV phỏng vấn HS:**  **+ Ở nhà, em có mấy anh chị em?**  **+ Em đã thể hiện tình cảm, sự quan tâm của mình đến anh/chị/em của mình bằng những việc làm nào?**  **+ Em có mong muốn gia đình mình hạnh phúc không?**  **+ Em sẽ làm gì để gia đình mình được hạnh phúc?**  **- GV động viên, chia sẻ với những bạn có gia đình gặp khó khăn.**  **- Khuyến khích HS: Hãy vẽ bức tranh về gia đình em để giới thiệu với các bạn.**  **\* Củng cố, dặn dò**  + GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - GV nhắc HS về nhà luyện đọc lại bài; chuẩn bị bài viết 3 | **- HS trả lời phỏng vấn theo suy nghĩ và thực tế của mình.**    **- HS nghe và thực hiện nhiệm vụ ở nhà.**  **- HS lắng nghe để chuẩn bị** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

***Buổi chiều***

Tiết 1 TOÁN

**BÀI 8. TÌM HAI SỐ KHI BIẾT HIỆU VÀ TỈ SỐ CỦA HAI SỐ ĐÓ (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố, khắc sâu các bước giải bài toán “Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó"

- Giải được bài toán “Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó" và vận dụng giải quyết một số vẩn đề thực tiễn đơn giản.

**2. Năng lực:**

- Năng lực tư duy toán học: Biết lập luận để tìm ra kết quả điền vào bảng BT3, biết xách định hiệu- tỉ trong bài toán để giải bài toán.

- Năng lực mô hình hoá toán học: Biết vẽ sơ đồ thể hiện nội dung bài toán.

**3. Phẩm chất**

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ: tích cực tham gia vào các hoạt động trong tiết học.

- Phẩm chất trung thực: Trung tực trong đánh giá và làm bài tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** SGK, ti vi, máy tính, bảng nhóm khối A1 để HS làm bài

**2. Học sinh:** vở BT Toán tập 1, thước kẻ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động khởi động** | |
| - GV tổ chức cho HS chơi **Đố bạn** nhắc lại các bước giải bài toán tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó.  - GV giới thiệu bài: Hôm nay các em tiếp tục luyện tập về giải bài toán tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó. | - HS tham gia hoạt động |
| **B. Hoạt động luyện tập** | |
| **Bài 2.**  - GV gọi 2 HS đọc đề bài.  - GV hướng dẫn HS nêu các dữ kiện, phân tích mối quan hệ giữa các dữ kiện và nhận dạng bài toán.  - Cho HS thi đua làm bài nhanh, phát bảng nhóm cho 1 HS.  - GV tổ chức nhận xét, đánh giá bài làm.  - Gọi HS nêu lại các bước giải bài toán tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó.  **Bài 3.**  - GV gọi 2 HS đọc đề bài.  - GV hướng dẫn HS nêu các dữ kiện, phân tích mối quan hệ giữa các dữ kiện và nhận dạng bài toán.  - Cho HS thi đua làm bài nhanh (như bài 2), phát bảng nhóm cho 1 HS.  - Yêu cầu 2 HS ngồi cùng bàn đổi vở để kiểm tra  - GV tổ chức nhận xét, đánh giá bài làm.  - Gọi HS nêu lại các bước giải bài toán tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó. | **Cá nhân**  - 2 HS đọc thành tiếng, lớp đọc thầm  - HS nêu:  Bài toán cho biết:  Cuộn dây màu đỏ dài hơn cuộn dây màu xanh 50m, cuộn dây màu xanh dài bằng  cuộn dây màu đỏ.  + Cuộn dây màu xanh tương ứng với số bé, cuộn dây màu đỏ tương ứng với số lớn, hiệu là 50m, tỉ số là  + Bài toán yêu cầu tính độ dài mỗi cuộn dây.  + Đây là bài toán về tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó.  - HS thi đua làm bài cá nhân: 1 HS làm trên bảng nhóm, cả lớp làm vào vở bài tập.  Bài giải  Ta có sơ đồ:  Cuộn dây màu xanh:  50m  Cuộn dày màu đỏ:  Theo sơ đồ, hiệu số phần bằng nhau là:  8 – 3 = 5 (phần)  Giá trị một phần là:  50 : 5 = 10 (m)  Cuộn dây màu xanh dài là:  10 × 3 = 30 (m)  Cuộn dây màu đỏ dài là:  10 × 8 = 80 (m)  Đáp số: Cuộn dây màu xanh: 30m.  Cuộn dây màu đỏ: 80m.  Học sinh có thể hiểu và làm gộp như sau:  Bài giải  Ta có sơ đồ:  Cuộn dây màu xanh:  50m  Cuộn dày màu đỏ:  Theo sơ đồ, hiệu số phần bằng nhau là:  8 – 3 = 5 (phần)  Cuộn dây màu xanh dài là:  50 : 5 × 3 = 30 (m)  Cuộn dây màu đỏ dài là:  50 : 5 × 8 = 80 (m)  Đáp số: Cuộn dây màu xanh: 30m.  Cuộn dây màu đỏ: 80m.  - HS gắn bảng nhóm lên bảng. Cả lớp cùng nhận xét bài làm trên bảng và báo cáo về bài của mình.  - HS nêu lại.  **Cá nhân**  - 2 HS đọc thành tiếng, lớp đọc thầm  - HS nêu:  + Bài toán cho biết:  Số cây cam trong vườn ít hơn số cây xoài là 32 cây  Tỉ số của số cây xoài và số cây cam là  + Bài toán hỏi: Trong vườn có bao nhiêu cây xoài, bao nhiêu cây cam?  + Đây là bài toán về tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó.  Số cây cam tương ứng với số bé, số cây xoài tương ứng với số lớn, hiệu là 32 cây, tỉ số là  - HS thi đua làm bài  Bài giải  Ta có sơ đồ:  Số cây xoài:  32 cây  Số cây cam:  Theo sơ đồ, hiệu số phần bằng nhau là:  7 – 5 = 2 (phần)  Số cây xoài là:  32 : 2 × 7 = 112 (cây)  Số cây cam là:  32 : 2 × 5 = 80 (cây)  Đáp số: xoài: 112 cây;   Cam: 80 cây  - HS kiểm tra chéo bài  - HS gắn bảng nhóm lên, cả lớp cùng nhận xét, đánh giá bài làm.  - 2-3 HS nêu lại. |
| **Bài 4.**  - GV gọi 2 HS đọc đề bài.  - GV hướng dẫn HS nêu các dữ kiện, phân tích mối quan hệ giữa các dữ kiện và nhận dạng bài toán.  - Cho HS thi đua làm bài theo nhóm đôi, phát bảng nhóm cho 1 nhóm  - GV tổ chức nhận xét, đánh giá bài làm.  - GV hướng dẫn cho HS nêu cách tìm số bé, số lớn bằng nhiều cách khác nhau.  Bài 5:  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu hoạt động cặp đôi phân tích bài toán và tìm cách giải  - Trình bày vào vở  - Chia sẻ kq  4. Vận dụng  Củng cố, dặn dò  - Qua bài này, các em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, các em đọc lại cách giải dạng toán “Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó”.  - Tìm tình huống thực tế liên quan đến dạng toán Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó”.  - Chuẩn bị bài: Bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc. | **Cá nhân**  - 2 HS đọc thành tiếng, lớp đọc thầm  - HS nêu:  + Bài toán cho biết: số lượng ti vi bản trực tiếp tại của hàng ít hơn số lượng ti vi bán trực tuyến là 42 chiếc; số lượng ti vi bán trực tuyến gấp 3 lần số lượng ti vi bán trực tiếp.  + Bài toán yêu cầu tính số lượng ti vi bán trực tiếp trong quý đó.  + Hiệu là 42 chiếc, số lượng ti vi bán trực tuyến gấp 3 lần số lượng ti vi bán trực tiếp tức là tỉ số của số lượng ti vi bán trực tuyến và số lượng ti vi bán trực tiếp là .  + Đây là bài toán tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó.  - HS làm bài vào vở bài tập, 1 nhóm làm trên bảng nhóm.  Bài giải  Ta có sơ đồ:  Số ti vi bán trực tuyến:  42 chiếc  Số ti vi bán trực tiếp:  Theo sơ đồ, hiệu số phần bằng nhau là:  3 – 1 = 2 (phần)  Số ti vi bán trực tiếp là:  42 : 2 × 1 = 21 (chiếc)  Đáp số : 21 chiếc ti vi  - HS gắn bảng nhóm lên bảng, cả lớp cùng nhận xét, đánh giá.  - HS cùng khái quát lại cách giải bài toán tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó.  *Cách 1. Tìm số bé trước, số lớn sau*  - Vẽ sơ đồ  - Tìm hiệu số phần bằng nhau  - Tìm số bé: Số bé = Hiệu : Hiệu số phần bằng nhau × Số phần của số bé  - Tìm số lớn: Số lớn = Hiệu : Hiệu số phần bằng nhau × Số phần của số lớn  Hoặc: Số lớn = Số bé + Hiệu  *Cách 2. Tìm số lớn trước, số bé sau*  - Vẽ sơ đồ  - Tìm hiệu số phần bằng nhau  - Tìm số lớn: Số lớn = Hiệu : Hiệu số phần bằng nhau × Số phần của số lớn  - Tìm số bé: Số bé = Hiệu : Hiệu số phần bằng nhau × Số phần của số bé  Hoặc: Số bé = Số lớn – Hiệu  -HS đọc yêu cầu  - **Hoạt động** **cặp đôi**  -HS làm vào vở  - Chia sẻ kết quả |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

Tiết 2 HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**HĐGD THEO CHỦ ĐỀ: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ NẢY SINH**

**TRONG MỐI QUAN HỆ VỚI THẦY CÔ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực thích ứng với cuộc sống**

**- Nêu được các vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô.**

**- Biết cách giải quyết các vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô.**

**2. Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động:**

- Tham gia xử lý tình huống những vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô giáo.

**3. Phẩm chất**

- Nhân ái :Thể hiện được tình cảm, sự trân trọng đối với thầy cô giáo.

- Chăm chỉ, trách nhiệm: Có tinh thần trong trách nhiệm cao trong tham gia tổ chức.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

**1. Giáo viên:** Chương trình, các bài hát.

**2. Học sinh: Giấy, bút, bút màu.**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY –HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - Cho HS vận động theo bài hát: *Nhớ ơn thầy cô.* | - HS hát múa vận động theo nhạc. |
| **B. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ**  **\* Nhận điện các vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô** | |
| **Cách tiến hành**  - **GV chia lớp thành các nhóm 4.**  **- GV tổ chức cho các nhóm thảo luận về các vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô.**  **- GV mời một số nhóm chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm mình.**  **- GV ghi lại các vấn đề đó lên bảng phụ.**  **- GV khái quát lại những vấn đề có thể nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô và nêu nhiệm vụ: HS suy nghĩ đề xuất cách giải quyết phủ hợp cho các vấn đề.**  **- GV tổng kết: *Trong hoạt động học tập và giao tiếp hằng ngày, các em có thể sẽ nảy sinh một số vấn đề trong mối quan hệ với thầy cô giáo. Khi đó, các em hãy trao đổi trực tiếp với thầy cô giáo; bày tỏ suy nghĩ, trình bày vấn đề một cách trung thực, rõ ràng... để cùng thầy cô giải quyết vấn đề gặp phải.*** | **-Học sinh thảo luận nhóm 4**  **- Các nhóm lựa chọn thảo luận về**  **các vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô, đính giấy màu trên bảng nhóm.**  **- Một số nhóm chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm mình.**  - N**hóm khác bổ sung ý kiến.**  **- Mỗi nhóm lựa chọn thảo luận chia sẻ ý kiến về cách giải quyết phù hợp cho một vấn đề.**  **- Các nhóm khác bổ sung ý kiến.**  **- HS lắng nghe.** |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH - LUYỆN TẬP**  **\* Thực hành giải quyết các vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô.** | |
| **Cách tiến hành**  **- GV chia lớp thành các đội chơi và phổ biến nội dung hoạt động.**  **+ Mỗi lượt chơi gồm hai đội tham gia.**  **+ Một đội đưa ra một tình huống là vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô. Đội còn lại thảo luận trong thời gian 2 phút để đưa ra cách xử lí của đội mình. Đội chơi có thể thuyết trình hoặc đóng vai thể hiện cách xử lí.**  **- GV tổ chức cho HS nhận xét, bình chọn đội có phần xử lí tình huống hay nhất.**  **- GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc, bài học rút ra được sau khi tham gia thực hành giải quyết các vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô.**  **- GV kết luận: Trong cuộc sống hằng ngày, các em không thể tránh khỏi gặp những vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô. Điều quan trọng là các em cần bình tĩnh tìm cách phù hợp để giải quyết các vấn đề nảy sinh đó, không làm ảnh hưởng đến tình thầy trò.** | -Hai đội chơi- 1 đội trọng tài  **- Các đội lần lượt lên đưa ra tình huống cho đội bạn và xử lí tình huống đội bạn đưa cho đội mình.**  **- Mời đội ra tình huống nhận xét về phần xử lí tình huống của đội bạn và nêu cách xử lí của đội mình (nếu khác với cách xử lí của đội bạn).**  **- Nhận xét và bình chọn đội có phần xử lí tình huống hay nhất.**  - Một số HS chia sẻ cảm xúc.    - HS lắng nghe. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| **Cách tiến hành**  - GV nhắc nhở HS chủ động giải quyết những vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô. | - HS vận dụng thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

*Thứ 3 ngày 1 tháng 10 năm 2024*

Tiết 2 TOÁN

**BÀI 9. BÀI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN QUAN HỆ PHỤ THUỘC (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- HS làm quen với dạng toán quan hệ phụ thuộc của hai đại lượng (dạng quan hệ tỉ lệ thuận).

- Nhận biết được quan hệ phụ thuộc của hai đại lượng: Khi đại lượng này tăng thì đại lượng kia cũng tăng và ngược lại.

**2. Năng lực:**

- Năng lực tư duy và lập luận toán học: Biết lập luận tìm ra số lần tăng (giảm) và mối quan hệ phụ thuộc của hai đối tượng.

-Năng lực giải quyết vấn đề toán học: Vận dụng kiến thức đã học hoàn thành tốt các bài tập theo yêu cầu.

**3. Phẩm chất**

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ: tích cực tham gia vào các hoạt động trong tiết học. Trách nhiệm: có trách nhiệm trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** ti vi, máy tính, SGK, một ca nước, 1 chai nhựa không có nước, bảng phụ BT 1

**2. Học sinh:** vở bài tập toán, SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | |
| **A. Hoạt động khởi động** | | |
| - GV yêu cầu HS quan sát hoạt động của mình và nghe lời cô nói:  GV vừa rót nước vào chai nhựa vừa nói: Cô bắt đầu rót nước vào chai nhựa này, 30 giây đầu cô rót được nửa chai, sau 1 phút chai đã đầy nước.  - GV hỏi: lượng nước trong chai có liên quan như thế nào với thời gian cô rót nước vào chai?  - GV chiếu tranh và khai thác tranh:    + Hai bạn trong tranh đang làm gì?  + Lượng nước trong bể sẽ như thế nào khi thời gian bơm nước càng nhiều?  - GV chốt và giới thiệu: Như vậy ta nói lượng nước trong bể sẽ phụ thuộc vào thời gian bơm nước hay lượng nước và thời gian là hai đại lượng có quan hệ phụ thuộc với nhau. Bài học hôm nay sẽ giúp các em hiểu hơn về quan hệ phụ thuộc và các em được làm quen với bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc.  *Bài 9: bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc (tiết 1)* | - HS quan sát và lắng nghe  - HS trả lời: Nước trong chai càng nhiều nếu thời gian rót nước càng nhiều.  - HS quan sát và trả lời câu hỏi  + Hai bạn đang bơm nước vào bể  + Lượng nước trong bể càng nhiều nếu thời gian bơm nước càng nhiều.  - HS lắng nghe  -Học sinh ghi tên bài học vào vở. | |
| **B. Hoạt động hình thành kiến thức** | | |
| - GV chiếu ví dụ, mời HS đọc  Ví dụ: *Một vòi nước chảy vào bể, sau mỗi phút đều tạo thành một cột nước có chiều cao 4cm. Bảng dưới đây cho biết mối liên hệ giữa thời gian nước chảy và chiều cao cột nước:*   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | T.g nước chảy | 1 phút | 2 phút | 3 phút | 4  phút | 5  phút | 6  phút | | Chiều cao cột nước |  |  |  |  |  |  |   - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để hoàn thành nội dung bảng trên.  - GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả và giải thích về kết quả  - Gợi ý HS so sánh các số đo:  + 1 phút gấp lên mấy lần thì được 2 phút?  + 4cm gấp lên mấy lần thì được 8cm  Vậy khi thời gian bơm nước gấp lên 2 lần thì lượng nước gấp lên mấy lần?  - GV tiến hành tương tự với các số đo khác và rút ra kết luận: *Nhận xét:*  *- Lượng nước chảy vào bể trong 1 phút là như nhau (đều tạo thành một cột nước có chiều cao là 4 cm).*  *- Khi thời gian gấp lên (giảm đi) bao nhiêu lần thì lượng nước chảy vào bể cùng gấp lên (giảm đi) bấy nhiêu lần.*  - GV gọi HS đọc lại nhận xét.  - GV giới thiệu: **đây là quan hệ tỉ lệ thuận**. | | **Nhóm 2**  - 2 HS đọc to, lớp đọc thầm và quan sát bảng  - HS thảo luận nhóm đôi   |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Thời gian nước chảy | 1 phút | 2 phút | | 3 phút | 4 phút | 5 phút | 6 phút | | Chiều cao cột nước | 4cm | | 8cm | 12cm | 16cm | 20  cm | 24cm |   - Giải thích:  chẳng hạn: chiều cao cột nước sau 2 phút là: 4 × 2 = 8 (cm), ....  - HS so sánh:  + 2 lần  + 2 lần  + 2 lần  - 3-4 HS đọc to, lớp đọc thầm |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập** | | |
| **Bài 1.**  - GV gọi HS đọc yêu cầu của bài toán.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và hoàn thành bài tập, phát bảng phụ cho 1 nhóm.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ bài làm trước lớp và chữa bài.  - GV giới thiệu: số can mật ong và số lít mật ong là hai đại lượng tỉ lệ thuận với nhau. | **Cá nhân**  - 2 HS đọc to, lớp đọc thầm.  - HS thực hiện hoàn thành bài vào vở BT, 1 nhóm hoàn thành bài trên bảng phụ.  *Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp:*  *a) Khi số can mật ong gấp lên 2 lần thì số lít mật ong gấp lên 2 lần.*  *b) Khi số can mật ong gấp lên 4 lần thì số lít mật ong gấp lên 4 lần.*  *c) Khi số can mật ong giảm đi 2 lần thì số lít mật ong giảm đi 2 lần.*  *d) Nhận xét quan hệ phụ thuộc giữa số can mật ong và số lít mật ong.*  Trả lời: *Số can mật ong và số lít mật ong là hai đại lượng có mối liên hệ phụ thuộc. Khi số can gấp lên (giảm đi) bao nhiêu lần thì số lít mật ong cũng gấp lên (giảm đi) bấy nhiêu lần.*  - HS gắn bảng phụ lên bảng, cả lớp cùng nhận xét, đánh giá bài làm.  - HS lắng nghe | |
| **D. Hoạt động vận dụng** | | |
| - GV tổ chức cho HS thi đua lấy thêm ví dụ về quan hệ phụ thuộc tỉ lệ thuận giữa hai đại lượng.  \* Củng cố, dặn dò  - Dặn dò HS về nhà xem lại bài, tìm thêm các tình huống có hai đại lượng có quan hệ phụ thuộc tỉ lệ thuận với nhau.  - Chuẩn bị bài tiết 2. | - HS thi đua cá nhân:  Ví dụ: một người đi bộ, quãng đường đi được càng dài khi thời gian đi càng nhiều, ....  - HS lắng nghe để chuẩn bị | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

Tiết 4 TIẾNG VIỆT

**BÀI VIẾT 3:**

**TRẢ BÀI: VIẾT ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU MỘT NHÂN VẬT VĂN HỌC** (1 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- HS nghe – hiểu, đọc – hiểu lời nhận xét của cô (thầy) về bài viết của mình và các bạn.

- HS có kĩ năng phát hiện và sửa lỗi để hoàn thiện bài viết.

**2. Phát triển năng lực văn học**

- Bước đầu biết lựa chọn, sử dụng từ ngữ biểu đạt tình cảm, cảm xúc khi viết về nhân vật.

**3. Phẩm chất**

*- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái:* HS biết trân trọng thành quả và sự tiến bộ của bạn trong học tập.

*- Trách nhiệm:* HS tham gia phát hiện lỗi, chữa bài, viết lại đoạn văn trong bài

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: phiếu học tập dành cho HS.

– HS chuẩn bị: Vở Bài tập *Tiếng Việt 5*, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. MỞ ĐẦU** | |
| **1.Khởi động.**  GV cho cả lớp vận động theo bản nhạc  **2. Kết nối bài học**  - Giới thiệu bài:Tiết học hôm nay, các em sẽ nghe cô giáo nhận xét chung về bài viết của mình, các em nhận lại bài viết để đọc và sửa lỗi sai trong bài viết của mình. | **- Cả lớp cùng vận động.**  **- HS lắng nghe**  **-Học sinh ghi tên bài học vào vở** |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** |  |
| **HĐ 1: Nghe nhận xét chung về bài viết** - GV nhận xét chung về bài viết của cả lớp:  *Ưu điểm, nhược điểm chung của cả lớp:*  + Những lỗi điển hình về cấu tạo. |  |
| VD: Đoạn văn không có câu giới thiệu tên nhân vật, tên tác phẩm; các câu trong đoạn văn không được sắp xếp theo trình tự hợp lí;...  + Những lỗi điển hình về nội dung.  VD: Đoạn văn thể hiện cách hiểu không đúng về nhân vật; không nêu được tình cảm, cảm xúc về nhân vật mà chỉ nêu các chi tiết.  + Những lỗi điển hình về cách dùng từ, đặt câu, chính tả.  - GV trả bài, yêu cầu HS hãy đọc thầm lời nhận xét của cô và xem lại những chỗ cô đánh dấu có lỗi.  - GV tuyên dương những HS có bài viết hay, có tiến bộ nổi bật về kĩ năng viết.  - GV cho 2-3 HS có bài viết hay đọc bài viết của mình sau đó mời lớp chia sẻ về điểm hay trong bài của bạn. HĐ 2: Sửa bài cùng cả lớp - GV tổ chức cho HS sửa một số lỗi điển hình (về cấu tạo, nội dung, cách dùng từ, đặt câu, chính tả) của lớp.  *GV cho HS tự nêu lỗi trong bài của mình hoặc GV đưa ra lỗi.*  - GV nhận xét, nêu đáp án đúng hoặc đáp án phù hợp nhất. HĐ 3: Tự sửa bài và viết lại đoạn văn - GV hướng dẫn HS tự sửa bài viết của mình:  + Đọc kĩ nhận xét của GV về bài viết của mình.  + Tự sửa các lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả trong bài.  - GV yêu cầu HS viết lại câu hoặc đoạn văn. HĐ 4: Đổi bài cho bạn để kiểm tra việc sửa lỗi - GV yêu cầu hai bạn cùng bàn đổi vở để kiểm tra việc sửa lỗi.  - GV mời 1 – 2 HS báo cáo kết quả sửa bài.  - GV có thể mời HS khác nêu ý kiến về câu, đoạn của bạn sau khi sửa lỗi.  - GV nhận xét, bổ sung để HS tiếp tục hoàn thiện bài viết (nếu cần). | **- HS lắng nghe**  **- HS nhận bài, thực hiện nhiệm vụ cá nhân.**  **- HS lắng nghe**  **- 2-3 HS đọc bài viết của mình, cả lớp lắng nghe, phát hiện điểm hay trong bài của bạn.**  **- HS nêu lỗi trong bài của mình (chỗ GV đánh dấu) để cùng cả lớp sửa sai.**  **- HS lắng nghe**  **- HS sửa bài hoặc viết lại đoạn văn.**  **- HS thực hiện**  **- 1- 2 HS báo cáo**  **- Hs khác nêu ý kiến** |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| - Hãy vận dụng và viết về một nhân vật văn học khác mà em thích. \* Củng cố, dặn dò - GV khen ngợi, động viên HS luyện tập viết về nhân vật văn học; nhắc HS chuẩn bị cho tiết *Em đọc sách báo*. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

***Thứ 4 ngày 2 tháng 10 năm 2024***

**Tiết 2 TOÁN**

**BÀI 9. BÀI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN QUAN HỆ PHỤ THUỘC (TIẾT 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- HS biết 2 cách giải bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc của hai đại lượng (dạng quan hệ tỉ lệ thuận). Giải được bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc của hai đại lượng (dạng quan hệ tỉ lệ thuận).

**2. Năng lực:**

- Năng lực tư duy và lập luận toán học: Hs biết lập luận để tìm ra mối quan hệ phụ thuộc, số lần tăng (giảm) của 2 đại lượng.

- Năng lực giải quyết vấn đề toán học: Biết lựa chọn cách giải hợp lí cho bài toán cụ thể.

**3. Phẩm chất**

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ: tích cực tham gia vào các hoạt động trong tiết học.

- Trách nhiệm: có trách nhiệm trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** ti vi, máy tính, SGK, giấy khổ lớn, bút dạ.

**2. Học sinh:** vở bài tập toán, SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động khởi động** | |
| - GV đưa ra tình huống, yêu cầu HS trả lời:  Mỗi giờ người thợ may được 1 chiếc áo. Vậy nếu trong 2 giờ (3 giờ, 4 giờ) thì người thợ may được bao nhiêu chiếc áo?  - GV hỏi: Thời gian may áo và số chiếc áo có mối quan hệ như thế nào?  - GV giới thiệu bài: Tiết học hôm nay sẽ giúp các em biết cách giải bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc. | - HS suy nghĩ, trả lời  Mỗi giờ người thợ may được 1 chiếc áo. Vậy nếu trong 2 giờ thì người thợ may được 2 chiếc áo, 3 giờ thì người thợ may được 3 chiếc áo, 4 giờ thì người thợ may được 4 chiếc áo.  + Thời gian may áo và số chiếc áo có mối quan hệ phụ thuộc (tỉ lệ thuận với nhau): thời gia may càng nhiều thì số chiếc áo may được càng nhiều.  - HS lắng nghe |
| **B. Hoạt động hình thành kiến thức** | |
| *Ghi chú: GV yêu cầu HS không mở SGK hoặc thay đổi số liệu trong bài toán để phát huy năng lực của HS*  - GV chiếu bài toán, gọi HS đọc:  *Bài toán: Mua 3 quyển vở cùng loại hết*  *24 000 đồng. Hỏi nếu mua 12 quyển vở như thế thì hết bao nhiêu tiền?*  - GV gợi ý HS phân tích bài toán và nêu cách giải:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + So sánh 3 quyển vở với 12 quyển vở?  + Vậy em nghĩ số tiền mua 12 quyển vở sẽ như thế nào so với số tiền mua 3 quyển vở?  + Lần lượt từng bước, muốn tìm được số tiền mua 12 quyển vở, em sẽ làm thế nào?  - GV chốt lại và trình bày bài giải theo 2 cách  Cách 1: Rút về đơn vị  Bài giải  Mua 1 quyển vở hết số tiền là: (1)  24 000 : 3 = 8000 (đồng)  Mua 12 quyển vở hết số tiền là: (2)  8000 × 12 = 96 000 (đồng)  Đáp số: 96 000 đồng.  Cách 2: Tìm tỉ số  Bài giải  12 quyển vở gấp 3 quyển vở số lần là: (1)  12 : 3 = 4 (lần)  Mua 12 quyển vở hết số tiền là: (2)  24 000 × 4 = 96 000 (đồng)  Đáp số: 96 000 đồng.  - GV giới thiệu:  Bước (1) trong cách 1 là bước rút về đơn vị. Bước (1) trong cách 2 là bước tìm tỉ số.  - Cho HS nhắc lại quy trình giải bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc (tỉ lệ thuận)  - GV gợi ý để HS lựa chọn cách giải phù hợp.  + Khi giải một bài toán về quan hệ phụ thuộc (tỉ lệ thuận), theo em, chúng ta có cần phải trình bày cả hai các giải như trên không?  + Ví dụ: 3 can dầu chứa được 15 lít dầu. Hỏi có 7 can dầu thì chứa được bao nhiêu lít dầu?  Với bài toán này, em chọn giải theo cách nào? Vì sao?  - GV chốt lại: Có 2 cách để giải bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc tỉ lệ thuận. Cần đọc kĩ đề bài, chú ý phân tích các số liệu để chọn cách giải cho phù hợp. | - 2 HS đọc to, lớp đọc thầm  - Cá nhân suy nghĩ  - HS trả lời:  + Bài toán cho biết mua 3 quyển vở cùng loại hết 24 000 đồng.  + Bài toán hỏi mua 12 quyển vở như thế thì hết bao nhiêu tiền?  + 3 quyển vở ít hơn 12 quyển vở (12 quyển vở nhiều hơn 3 quyển vở)  *HS học tốt có thể trả lời (3 quyển vở kém 12 quyển vở 4 lần hoặc 12 quyển vở gấp 3 quyển vở 4 lần)*  + Số tiền mua 12 quyển vở sẽ nhiều hơn số tiền mua 3 quyển vở (Số tiền mua 12 quyển vở sẽ gấp 4 lần số tiền mua 3 quyển vở)  + Cách 1: Sẽ tìm số tiền mua 1 quyển vở: lấy 24 000 : 3 = 8 000 (đồng)  Sau đó tìm số tiền mua 12 quyển vở:  Lấy 8000 × 12 = 96 000 (đồng)  + Cách 2: so sánh 12 quyển vở và 3 quyển vở thì thấy 12 quyển vở gấn 4 lần 3 quyển vở.  Tìm số tiền mua 12 quyển vở:  Lấy 24 000 × 4 = 96 000 (đồng)  - HS theo dõi  - 2-3 HS nhắc lại    - HS trả lời câu hỏi  + Nếu bài toán không yêu cầu, chúng ta không cần trình bày cả hai cách, chỉ chọn 1 trong 2 cách cho phù hợp.  + Em chọn giải theo cách rút về đơn vị. Vì 7 không chia hết cho 3, ta không tìm được tỉ số.  - HS lắng nghe |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập** | |
| **Bài 2.**  - GV gọi HS đọc đề bài  - Hướng dẫn HS phân tích các dữ kiện, nhận diện dạng toán và nêu cách làm:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Số mi-li-lít dầu và số can dầu có mối quan hệ như thế nào với nhau?  + Hãy nêu cách giải bài toán?  - Tổ chức cho HS làm bài cá nhân, phát giấy khổ lớn và bút dạ cho 1 HS làm.  - Yêu cầu HS đổi chéo vở để kiểm tra bài  - Tổ chức cho HS nhận xét, chữa bài.  **Bài 3.**  - GV gọi HS đọc đề bài  - Hướng dẫn HS phân tích các dữ kiện, nhận diện dạng toán và nêu cách làm:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Số thóc và số gạo có mối quan hệ như thế nào với nhau?  + Hãy nêu cách giải bài toán?  - Tổ chức cho HS làm bài cá nhân.  - Yêu cầu HS đổi chéo vở để kiểm tra bài  - Tổ chức cho HS nhận xét, chữa bài. | **Cá nhân**  - 2 HS đọc to, lớp đọc thầm  - HS trả lời câu hỏi:  + Chia đều 900ml dầu dừa được 6 chai  + Hỏi có 300ml dầu dừa thì rót được mấy chai như vậy?  + Số mi-li-lít dầu và số can dầu có mối quan hệ phụ thuộc với nhau (số mi-li-lít dầu giảm thì số chai dầu cũng giảm)  + Có thể giải bằng cách rút về đơn vị hoặc tìm tỉ số  - HS lựa chọn 1 trong 2 cách để trình bày.  Cách 1. Bài giải  1 chai chứa số mi-li-lít dầu dừa là:  900:6 = 150 (ml)  Có 300ml dầu dừa thì rót được vào số chai là:  300 : 150 = 2 (chai)  Đáp số: 2 chai dầu dừa  *Cách 2:* Bài giải  900ml gấp 300ml số lần là:  900 : 300 = 3 (lần)  Có 300ml dầu dừa thì rót được vào số chai là:  6 : 3 = 2 (chai)  Đáp số: 2 chai dầu dừa  - 2 HS ngồi cùng bàn đổi vở để kiểm tra bài  - 1 HS gắn bài lên bảng, cả lớp cùng nhận xét, đánh giá.  **Cá nhân**  - 2 HS đọc to, lớp đọc thầm  - HS trả lời câu hỏi:  + Xay 100kg thóc thì được 60kg gạo  + Hỏi xay 2 tấn thóc thì được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?  + Số thóc và số gạo có mối quan hệ phụ thuộc (tỉ lệ thuận): số thóc tăng thì số gạo tăng  + Đổi 2 tấn thóc = 2000kg thóc  Giải bài toán bằng cách tìm tỉ số  - HS làm bài  Bài giải  Đổi: 2 tấn = 2 000 kg  2000 kg gấp 100 kg số lần là:  2 000 : 100 = 20 (lẩn)  Nếu xay 2 tấn thóc thì được số ki-lô-gam gạo là:  60 × 20 = 1 200 (kg)  Đáp số: 1 200 kg gạo.  - 2 HS ngồi cùng bàn đổi chéo vở để kiểm tra  - HS nhận xét, đánh giá bài của bạn. |
| **D. Hoạt động vận dụng** | |
| **Bài 4.**  - Gọi HS đọc tình huống trong vở BT.  - Cho HS thảo luận nhóm 2 để giải quyết tình huống  - Tổ chức cho HS chia sẻ cách giải quyết tình huống  - GV nhận xét, chốt lại.  - Tổ chức cho HS thực hành thực tế. (GV đi đến các nhóm để kiểm tra)  - Đánh giá chung  **\* Củng cố, dặn dò**  - Qua bài này, các em biết thêm được điều gì?  - Dặn HS về nhà xem lại hai cách giải bài toán liên quan hệ phụ thuộc (tỉ lệ thuận).  - Sưu tầm thêm các bài toán cùng dạng và tự luyện tập giải toán.  - Chuẩn bị bài Luyện tập. | **HĐ nhóm 2**  - 2 HS đọc to, lớp đọc thầm  - HS thực hiện  - Đại diện các nhóm chia sẻ, các nhóm nhận xét, bổ sung cho nhau  + Dùng thước đo độ dày của 100 trang sách theo đơn vị đo mi-li-mét  + Đo độ dài của gang tay theo đơn vị đo mi-li-mét  + Từ đó tính được số trang sách  - HS tiếp tục thực hành theo nhóm 2.  *Ví dụ:*  Với 100 trang SGK Toán 5 Cánh Diều dày khoáng 5 mm.  1 gang tay dài khoảng 15 cm = 150 mm.  150 gấp 5 là: 150 : 5 = 30 (lần).  Vậy, nếu xếp các trang sách như thế cao khoảng 1 gang tay cảa em thì cần:  100 × 30 = 3 000 (trang sách).  - HS chia sẻ ý kiến  - HS nghe để thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

Tiết 4 TIẾNG VIỆT

**NÓI VÀ NGHE: TRAO ĐỔI:** **EM ĐỌC SÁCH BÁO** (1 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Nhớ nội dung, giới thiệu được tác phẩm (câu chuyện hoặc bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) đã đọc về sự bình đẳng giữa nam và nữ hoặc về một bạn thiếu nhi được nhiều người quý mến.

- Lắng nghe bạn, biết ghi chép thắc mắc, nhận xét về lời giới thiệu và ý kiến trao đổi của bạn.

- Biết trao đổi cùng các bạn về tác phẩm được giới thiệu.

**2. Phát triển năng lực văn học**

- Phát hiện được chi tiết thú vị trong các tác phẩm; biết bày tỏ sự yêu thích đối với các chi tiết đó.

**3. Phẩm chất**

- *Phẩm chất nhân ái:* Bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm, cảm xúc.

*Phẩm chất chăm chỉ:* Củng cố nền nếp tự đọc sách báo.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) về sự bình đẳng giữa nam và nữ hoặc về một bạn thiếu nhi

– HS chuẩn bị: câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) về sự bình đẳng giữa nam và nữ hoặc về một bạn thiếu nhi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. MỞ BÀI** | |
| **1. Khởi động**  - GV cho cả lớp hát *Trái đất này là của chúng mình*  - GV cho HS trả lời câu hỏi:  +Em hãy nêu ý nghĩa của bài hát.  - GV chốt lại: Qua bài hát vừa rồi, các em có thầy rằng để bảo vệ hoà bình trên trái đất, chúng ta phải đoàn kết; để đoàn kết phải có sự bình đẳng giữa các dân tộc trên thế giới, giữa nam và nữ.  **2. Kết nối bài học.**  - GV giới thiệu: Trong tiết *Nói và nghe* hôm nay, các em sẽ giới thiệu một tác phẩm (câu chuyện hoặc bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) mà em đã đọc về sự bình đẳng giữa nam và nữ hoặc về một bạn thiếu nhi được nhiều người quý mến. | **- Cả lớp cùng hát vận động theo nhạc.**    **- HS trả lời theo cách hiểu của mình:**  **Ví dụ: + *Mọi người hãy sống đoàn kết vì hòa bình, chống chiến tranh và bảo vệ quyền bình đẳng của tất cả các dân tộc trên trái đất.***  ***+ Bài hát Trái đất này là của chúng mình nói lên tình cảm đẹp đẽ, trong sáng của thiếu nhi trong nước và toàn thế giới, ca ngợi những ước mơ cao đẹp, tình cảm tha thiết của các em mong muốn được sống trong hòa bình, yêu thương…***  **- HS lắng nghe**  **- HS lắng nghe**  -Học sinh ghi tên bài học vào vở. |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** |  |
| **HĐ 1: Chuẩn bị** |  |
| - GV mời HS đọc yêu cầu của BT 1 và BT 2.  - GV mời một số HS cho biết các em sẽ giới thiệu tác phẩm gì, tác phẩm đó nói về ai / về điều gì. HĐ 2: Giới thiệu và trao đổi trong nhóm - GV yêu cầu HS trao đổi trong nhóm đôi.  - GV theo dõi, khuyến khích và giúp đỡ HS trao đổi. HĐ 3: Giới thiệu và trao đổi trước lớp - GV mời một số HS giới thiệu tác phẩm mà các em đã kể (đọc) trong nhóm.  Sau mỗi tác phẩm, GV mời HS trong lớp đặt câu hỏi, nếu có chi tiết các em chưa rõ; hướng dẫn các em trao đổi về câu chuyện, nhân vật trong tác phẩm như đã hướng dẫn ở các bài học trước.  -GV chú ý hướng dẫn và kiểm tra việc HS ghi chép.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. | **- 1-2 HS đọc to, lớp đọc thầm theo.**  **- 3-4 HS nói trước lớp.**  **- HS thực hiện theo nhóm đôi**  **- 5-6 HS lên trước lớp giới thiệu.**  **- Cả lớp chú lắng nghe để đặt câu hỏi hoặc thắc mắc về tác phẩm hoặc nhân vật mà bạn vừa giới thiệu.**  **-HS ghi ghép lại những điều em học hỏi được qua tác phẩm hoặc nhân vật.** |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM** | |
| - Hãy tìm đọc thêm và thiệu tác phẩm về sự bình đẳng giữa nam và nữ hoặc về một bạn thiếu nhi được nhiều người quý mến với gia đình em và bạn bè. \* Củng cố, dặn dò - GV khen ngợi, động viên HS mạnh dạn trao đổi trước lớp; dặn dò HS chuẩn bị bài đọc 4. | **- HS lắng nghe và thực hiện ở nhà.** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

*Thứ Năm, ngày 3 tháng 10 năm 2024*

Tiết 1 TIẾNG VIỆT

**BÀI ĐỌC 4: CUỘC HỌP BÍ MẬT** (1 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các tên riêng nước ngoài đã phiên âm và các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc 90 – 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 4.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: Dù là nam hay nữ, mỗi HS đều cần học cách ứng xử phù hợp với bạn bè để mình thực sự là một người bạn đáng yêu, đáng tin cậy.

**2. Phát triển năng lực văn học**

- Có nhận thức, tình cảm đúng đắn về những lời nói, cử chỉ, hành động của nhân vật trong câu chuyện.

**3. Phẩm chất**

*- Năng lực tự chủ và tự học:* biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: trả lời các câu hỏi đọc hiểu bài.

*- Phẩm chất nhân ái:* Góp phần bồi dưỡng tình cảm nhân ái (yêu quý bạn, có cách cư xử chu đáo và chân thành với bạn).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở ô li hoặc vở bài tập.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. MỞ ĐẦU** | |
| **1.Khởi động**  **- GV chiếu tranh bài đọc, khai thác nội dung tranh:**  **+ Hãy nêu hình ảnh em nhìn thấy trong tranh?**  **+ Em hãy dự đoán câu chuyện giữa các nhân vật.**  **2. Kết nối bài học**  - GV giới thiệu: Trong các tiết học trước, chúng ta đã đọc những câu chuyện, bài thơ về bạn nam, bạn nữ và biết rằng mỗi bạn nam hay nữ đều đáng quý trọng như nhau; biết rằng xung quanh chúng ta có rất nhiều bạn nam, bạn nữ đáng yêu. Hôm nay, cô (thầy) sẽ cùng các em đọc câu chuyện *Cuộc họp bí mật*. Qua câu chuyện này, các em sẽ biết câu chuyện xảy ra với 3 nhân vật trong tranh và biết mình nên cư xử với bạn như thế nào, cần làm gì để trở thành một người bạn đáng yêu, đáng tin cậy. | **- HS quan sát tranh và nêu nội dung tranh:**  **+ Trong tranh là hình ảnh người thầy giáo đang chứng kiến một bạn nam và một bạn nữ đang tranh luận về vấn đề gì đó. Có vẻ, bạn nữ bị đau chân, ….**  **- HS lắng nghe**  -Học sinh viết tên bài học vào vở |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC** | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  ***Cách tiến hành:***  - GV đọc mẫu, giọng đọc phù hợp với diễn biến của câu chuyện.  + GV kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó (VD: *miễn cưỡng*, *lừng khừng*, *chân chính*, *ân cần*, *gắt gỏng, khuỵu, chân chính*...)  + Bài văn được chia thành  - GV hướng dẫn HS xác định 3 đoạn truyện:  + Đoạn 1: từ đầu đến … *gượng đứng lên.*  + Đoạn 2: từ *Thầy giáo quyết định*... đến ... *ân cần với các bạn nữ.*  + Đoạn 3: phần còn lại.  -GV gọi đọc đoạn 1  GV ghi từ khó: *Ê-lê-na, vấp ngã, oà khóc, Giu-ri-cô, ngã khuỵ, chỗ cũ, đã đỡ, …*  -GV gọi đọc đoạn 2  GV ghi từ khó: *giúp đỡ,*  -GV gọi đọc đoạn 3  GV sửa lỗi sai  - GV mời 3 HS đọc nối tiếp 3 đoạn truyện.  + GV theo dõi, sửa lỗi phát âm, hướng dẫn HS luyện đọc câu khó.  + GV chú ý hướng dẫn HS nghỉ hơi, nhấn giọng đúng, có giọng đọc phù hợp với nội dung của câu văn, đoạn văn.    **- GV tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm .**  **GV theo dõi, hỗ trợ các nhóm**  **- GV mời đại diện nhóm đọc bài và tổ chức cho lớp nhận xét.**  **- GV mời 1 HS đọc lại toàn bài.**  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  ***Cách tiến hành***  **- GV mời 4 HS nối tiếp đọc 4 câu hỏi**  **- Tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 để trả lời câu hỏi.**  **GV tổ chức cho các nhóm nhận xét và bổ sung câu trả lời ngay khi các nhóm hỏi và đáp.**  *1. Em hiểu thầy giáo muốn nhắn nhủ điều gì với các học sinh nam khi yêu cầu Đi-tô và Giu-ri-cô giúp đỡ Ê-lê-na?*  *2. Vì sao Ê-lê-na vẫn khóc mặc dù đã được Đi-tô và Giu-ri-cô đến giúp, nhưng cô bé lại nín khóc ngay khi được Xa-sa giúp đỡ?*  *3.+ Thầy giáo quyết định tổ chức cuộc họp với các học sinh nam để làm gì?*  *+Theo em, vì sao thầy giáo tổ chức cuộc họp đó một cách bí mật?*  *4.Ngoài những điều thầy giáo nói, theo em, các bạn nam, bạn nữ cần có thêm đức tính gì?*    **- GV hướng dẫn HS rút ra ý nghĩa của bài.**  **- GV chốt lại, mời HS nhắc lại ý nghĩa bài đọc.** | **- Cả lớp lắng nghe và đọc thầm theo**  **- HS cùng GV giải nghĩa từ và có thể đề xuất thêm từ cần giải nghĩa.**  *+ Miễn cưỡng:* lộ vẻ không bằng lòng khi phải làm việc mình không mong muốn.  *+ Lừng khừng*: ngần ngừ, không muốn hoặc không dám hành động một cách tích cực.  *+ Chân chính*: hoàn toàn xứng với tên gọi (tốt đẹp).  *+ Ân cần*: cách đối xử thể hiện sự quan tâm, chu đáo và đầy nhiệt tình.  *+ Gắt gỏng:* cáu kỉnh, chỉ cách nói không nhẹ nhàng mà nói to  *+ (ngã) khuỵu*: gập hẳn chân xuống, không đứng thẳng lên được nữa, do bị trượt ngã hoặc do không còn sức*+ chân chính*: hoàn toàn xứng đáng **- HS đánh dấu các đoạn.** -Học sinh chia sẻ **-Học sinh đọc đoạn 1**  **Học sinh đọc từ khó**  **Học sinh đọc lại đoạn 1**  **-Học sinh đọc đoạn 2**  **Học sinh đọc từ khó**  **Học sinh đọc lại đoạn 2**  **-Học sinh đọc đoạn 3**  **Học sinh đọc từ khó**  **Học sinh đọc lại đoạn 3**  **- 3 HS đọc nối tiếp,**  **- Cả lớp theo dõi và đọc thầm theo.**    HS luyện đọc câu: *“Thầy giáo quyết định tổ chức một cuộc họp bí mật / để giúp các học sinh nam biết cách quan tâm, / giúp đỡ các bạn nữ.”*  **- Nhóm trưởng tổ chức cho mỗi bạn trong nhóm đọc 1 đoạn.**  **- Các nhóm đọc**  **- Đại diện nhận xét.**  **- 1 HS đọc, lớp theo dõi, đọc thầm theo.**  **- 4 HS đọc nối tiếp 4 câu hỏi, lớp đọc thầm theo**  - Nhóm trưởng tổ chức thảo luận và thống nhất câu trả lời trong nhóm.  - 1 học sinh điều hành.  - Đại diện các nhóm trả lời  + Thầy giáo muốn nhắn nhủ các bạn nam: cần chia sẻ, giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn, cần giúp đỡ.  + Bởi vì Đi-tô và Giu-ri-cô đều chưa ân cần: Đi-tô giúp Ê-lê-na một cách miễn cưỡng, nói gắt gỏng; Giu-ri-cô lừng khừng, xốc nách Ê-lê-na mạnh tay khiến cô bé đứng lên một cách khó nhọc và lại ngã khuỵu xuống. Xa-sa, khác với Đi-tô và Giu-ri-cô, đã giúp bạn một cách tự nguyện, nhẹ nhàng và ân cần: không chờ thầy giáo nhắc, an ủi bạn, đưa tay đỡ bạn đứng lên.  + Thầy giáo tổ chức cuộc họp với các học sinh nam để giúp các học sinh nam biết cách quan tâm các bạn nữ.  + HS nói theo suy nghĩ cá nhân.  VD: *Vì đó là câu chuyện riêng của thầy và các bạn nam. / Vì thầy muốn mọi người hiểu rằng các bạn nam đã tự thay đổi mà không cần sự chỉ bảo của thầy. / Vì thầy biết các bạn nam không muốn để lộ cuộc trò chuyện của các bạn và thầy giáo. / Vì thầy muốn đem lại điều bất ngờ cho mọi người về sự thay đổi tích cực của các bạn nam. / ...*  + HS nói theo suy nghĩ cá nhân. VD:  *+ Các bạn nam cần mạnh mẽ, trung thực, biết quan tâm tới mọi người,...*  *+ Các bạn nữ cần dịu dàng, chu đáo, biết quan tâm tới mọi người,... HS nói theo suy nghĩ cá nhân. VD:*  - HS rút ra ý nghĩa bài đọc.  - HS nhắc lại: *Dù là nam hay nữ, mỗi HS đều cần học cách ứng xử phù hợp với bạn bè để mình thực sự là một người bạn đáng yêu, đáng tin cậy.* |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** | |
| **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  ***Cách tiến hành:***  **- GV chọn đoạn 2 để hướng dẫn HS đọc diễn cảm hoặc đọc phân vai.**  **Nhân vật:**  **+ Người dẫn truyện: diễn cảm, nhấn giọng ở một số từ ngữ để câu chuyện hấp dẫn.**  **+ Thầy giáo: giọng ân cần, trìu mến**  **+ Lời Xa-sa**  + Lời đồng thanh của các bạn học sinh: to, rõ ràng, dứt khoát  **- GV mời HS tham gia đọc phân vai trước lớp.**  **- GV cùng cả lớp nhận xét, tuyên dương bạn đọc hay.** | **- HS đọc lớp theo dõi.**  **- HS tự luyện đọc diễn cảm (đọc nhẩm)**  **Đoạn 2:**  *Thầy giáo quyết định tổ chức một cuộc họp bí mật để giúp các học sinh nam biết cách quan tâm, giúp đỡ các bạn nữ. Thầy gọi các em lại gần, nói:*  *- Thầy sẽ lập nhóm những người đàn ông chân chính. Em nào muốn tham gia thì giơ tay.*  *Xa-sa giơ tay đầu tiên. Sau đó, tất cả đều giơ tay.*  *- Em nào cũng muốn làm người đàn ông chân chính. Vậy, từ hôm nay, các em phải tuân theo nội quy của hội. Các em đồng ý chứ?*  *- Đồng ý ạ!*  *- Chúng ta bắt đầu từ điều thứ nhất: quan tâm và ân cần với các bạn nữ.*  **- HS tham gia đọc phân vai trước lớp (mỗi lượt 4 HS tham gia.** |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| **- GV nêu câu hỏi:**  ***+ Trong câu chuyện trên, em thích nhân vật nào nhất? Vì sao em thích?***  ***+ Em học tập được điều gì qua câu chuyện trên?***  **- GV liên hệ đến thực tế của lớp để giáo dục học sinh.**  **\* Củng cố, dặn dò**  + GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS học tập tốt, tích cực.  - Dặn dò: GV nhắc HS về nhà luyện đọc lại bài; chuẩn bị bài Luyện từ và câu. | **- HS trả lời theo suy nghĩ của mình.**    **- HS lắng nghe.**  **- HS lắng nghe để chuẩn bị** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

Tiết 3 TOÁN

**BÀI 10: LUYỆN TẬP (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Luyện tập, củng cố các kĩ năng giải bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc (dạng quan hệ tỉ lệ thuận). Vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tiễn đơn giản có liên quan.

- Thông qua việc vận dụng các kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Năng lực :**

- Năng lực tư duy và lập luận toán học: Biết lập luận để tìm ra mối quan hệ phụ thuộc của hai đối tượng ( số lần tăng, giảm) để làm căn cứ khi làm bài giải.

- Năng lực giải quyết vấn đề toán học: Biết lựa chọn cách giải hợp lí ( rút về đơn vị hoặc tìm tỉ số) và hoàn thành tốt các bài tập.

**3. Phẩm chất**

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ: tích cực tham gia vào các hoạt động trong tiết học.

- Trách nhiệm: có trách nhiệm trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** máy tính, ti vi, SGK

**2. Học sinh:** vở BT Toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động khởi động** | |
| - GV cho HS chơi trò chơi “Trao khăn" lấy ví dụ đơn giản về hai đại lượng có quan hệ tỉ lệ thuận.  - Nhận xét trò chơi  - GV giới thiệu bài: Tiết Luyện tập hôm nay các em sẽ thực hành, luyện tập về nhận biết mối quan hệ giữa hai đại lượng, giải bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc (tỉ lên thuận) | - HS tham gia chơi  Ví dụ: 1 hộp bánh có 12 cái bánh, 2 hộp bánh có 24 cái bánh, ...  - HS lắng nghe |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập** | |
| **Bài 1.**  - Gv chiếu bài, gọi HS đọc đề bài  - Cho HS thảo luận làm bài nhóm đôi  - Mời các nhóm chia sẻ bài làm.  Yêu cầu các nhóm giải thích rõ ràng về cách tính số chiếc bút ở câu b.  - GV nhận xét, chốt lại.  - GV hỏi: số hộp bút và số chiếc bút có mối quan hệ như thế nào?  **Bài 2.**  - GV gọi HS đọc đề bài trong vở BT  - Yêu cầu HS nêu các dữ kiện của bài toán, dạng toán và cách làm.  - Cho HS thi làm bài nhanh.  - Yêu cầu 2 HS cùng bàn đổi chéo vở để kiểm tra rồi báo cáo.  - GV nhận xét, chốt lại  **Bài 3.**  - GV gọi HS đọc đề bài trong vở BT  - Yêu cầu HS nêu các dữ kiện của bài toán, dạng toán và cách làm.  - Cho HS thi làm bài nhanh.  - Yêu cầu 2 HS cùng bàn đổi chéo vở để kiểm tra rồi báo cáo.  - GV nhận xét, chốt lại  **Bài 4.**  - GV chiếu bài, gọi HS đọc đề bài.  - GV cho HS thảo luận nhóm 2 tìm câu trả lời và có cách giải thích ở mỗi trường hợp.  - GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ.  - GV nhận xét, chốt lại. | **Nhóm đôi**  - 1 HS đọc to, lớp đọc thầm  - HS làm bài theo nhóm đôi  - Các nhóm chia sẻ bài, nhận xét, đánh giá lẫn nhau.  a)Khi số hộp bút tăng lên 2 lần (4 lần) thì số bút cũng tăng lên 2 lần (4 lần).  b) Nếu có 15 hộp bút thì có 360 chiếc bút.  Giải thích: 15 hộp bút gấp 5 hộp bút số lần là: 15 : 5 = 3 (lần)  Vậy, nếu có 15 hộp bút thì có số chiếc bút là: 120 × 3 = 360 (chiếc bút)  - Số hộp bút và số chiếc bút tỉ lệ thuận với nhau.  **Cá nhân**  - 2 HS đọc to, lớp đọc thầm  - HS nêu:  + Bài toán cho biết: Cứ bán được 5 máy tính thì bán được 2 máy in  + Bài toán hỏi: Nếu bán được 40 máy tính thì bán được bao nhiêu máy in?  + Bài toán thuộc dạng toán liên quan đến quan hệ tỉ lệ thuận.  + Giải bài toán bằng cách tìm tỉ số  - HS làm bài vào vở BT toán (cá nhân)  Bài giải  40 máy tính gấp 5 máy tính số lần là:  40 : 5 = 8 (lần)  Nếu bán được 40 máy tính thì số máy in bán được là:  2 × 8 = 16 (máy in)  Đáp số: 16 máy in  - HS thực hiện  **Cá nhân**  - 2 HS đọc to, lớp đọc thầm  - HS nêu:  + Bài toán cho biết: cô Hà gõ được 20 từ trong vòng 30 giây  + Bài toán hỏi: Cô Hà gõ được bao nhiêu từ trong vòng 5 phút?  + Bài toán thuộc dạng toán liên quan đến quan hệ tỉ lệ thuận.  + Đổi 5 phút = 300 giây  Giải bài toán bằng cách tìm tỉ số  - HS làm bài vào vở BT toán (cá nhân)  Bài giải  Đổi: 5 phút = 300 giây  300 giây gấp 30 giây số lần là:  300 : 30= 10 (lần)  Số từ cô Hà có thể gõ được trên máy tính trong vòng 5 phút là:  20 × 10 = 200 (từ)  Đáp số: 200 từ.  - HS thực hiện  **Nhóm 2**  - 2 HS đọc to, lớp đọc thầm  - HS thực hiện **nhóm 2**  - Đại diện các nhóm chia sẻ, nhận xét lẫn nhau.  a) Tỉ số giữa độ dài cạnh của hình vuông ABCD với độ dài cạnh của hình vuông MNPQ: là 2 : 4 (hoặc )  b) Tỉ số giữa chu vi cua hình vuông ABCD với chu vi của hình vuông MNPQ là: 8 16 (hoặc ).  Giải thích:  Chu vi của hình vuông ABCD là:  2× 4 = 8 (cm).  Chu vi cura hình vuông MNPQ là:   1. × 4 = 16 (cm).   c) Khi độ dài cạnh của hình vuông tăng lên bao nhiêu lần thì chu vi của hình vuông đó cũng tăng lên bấy nhiêu lần. Nói cách khác, quan hệ giữa độ dài cạnh và chu vi cùa hình vuông là quan hệ tỉ lệ thuận. |
| **C. Hoạt động vận dụng** | |
| **\* Củng cố, dặn dò**  - Nhận xét chung về tiết học.  - Dặn dò HS về xem lại các bài tập và chuẩn bị Luyện tập (tiết 2) | - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

***Buổi chiều***

Tiết 1 TIẾNG VIỆT

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**LUYỆN TẬP VỀ DẤU GẠCH NGANG** (1 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Nhận biết được dấu gạch ngang đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích.

- Biết sử dụng dấu gạch ngang để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích.

**2. Phát triển năng lực văn học**

-Viết được đoạn văn theo yêu cầu có sử dụng dấu gạch ngang để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích.

**2. Phẩm chất**

- *Phẩm chất trách nhiệm:* Có trách nhiệm với công việc: hoàn thành nhiệm vụ được giao.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu; phiếu học tập cho HS.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; *Vở bài tập* *Tiếng Việt 5*, tập một hoặc vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. MỞ ĐẦU** | | |
| 1. **Khởi động**   - GV cho học sinh khởi bằng bản nhạc.  **2.Kết nối bài học.**  - GV cho HS chơi trò chơi “Tiếp sức”: nhắc lại tác dụng của dấu gạch ngang đã học ở tuần trước.  - GV giới thiệu bài: Tuần trước, các em đã biết thêm một tác dụng của dấu gạch ngang là đánh dấu bộ phận chú thích hoặc giải thích. Hôm nay, các em sẽ luyện tập tìm dấu gạch ngang đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích và sử dụng dấu gạch ngang để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích. | | - HS tham vận động  - HS lắng nghe |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** | | |
| HĐ 1: Nêu tác dụng của dấu gạch ngang trong đoạn trích (BT 1) - GV mời 2 HS nối tiếp nhau đọc BT 1.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2: Tìm các dấu gạch ngang trong đoạn truyện và tìm hiểu tác dụng của mỗi dấu gạch ngang.  - GV tổ chức cho đại diện một số nhóm báo cáo kết quả; các HS khác nêu ý kiến.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng: Có 4 dấu gạch ngang, được dùng thành 2 cặp. Cả 2 cặp dấu gạch ngang đều được dùng để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong câu.  **HĐ 2: Tìm 4 vị trí có thể thêm dấu gạch ngang đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong đoạn truyện (BT 2)**  - GV mời 2 HS nối tiếp nhau đọc BT 2. Cả lớp đọc thầm theo.  - GV hướng dẫn HS: Tìm bộ phận chú thích, giải thích, từ đó xác định vị trí của dấu gạch ngang. GV có thể phân tích lại những VD đã học ở tiết Luyện từ và câu tuần trước và ở BT 1 để HS hiểu:  + Nếu bộ phận chú thích, giải thích đứng cuối câu hoặc cuối đoạn văn: dấu gạch ngang được đặt trước bộ phận chú thích, giải thích.  + Nếu bộ phận chú thích, giải thích đứng giữa câu (hoặc giữa đoạn văn): dấu gạch ngang được được dùng theo cặp (đặt trước và sau bộ phận chú thích, giải thích).  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 2, tìm vị trí thích hợp cho dấu gạch ngang đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong đoạn truyện.  - GV tổ chức cho một số nhóm báo cáo kết quả các HS khác nêu ý kiến.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng  **HĐ 3: Viết lại đoạn văn, sử dụng dấu gạch ngang đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong câu (BT 3)**  - GV mời 1 HS đọc BT 3. Cả lớp đọc thầm theo.  - GV hướng dẫn HS:  + Tìm bộ phận chú thích, giải thích, từ đó xác định vị trí của dấu gạch ngang.  + Viết lại đoạn văn; sử dụng dấu gạch ngang để đánh dấu phần chú thích, giải thích (nếu bộ phận chú thích, giải thích được đánh dấu bằng dấu câu khác thì thay dấu câu ấy bằng dấu gạch ngang).  + GV có thể làm mẫu với bộ phận chú thích, giải thích ở câu đầu đoạn truyện để HS biết cách thực hiện.  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân: Viết lại đoạn văn, sử dụng dấu gạch ngang đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong câu.  - GV mời một số HS báo cáo kết quả  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng | - 2 HS đọc to.  - Cả lớp đọc thầm.  - HS thực hiện thảo luận nhóm 2  - Đại diện các nhóm trình bày và nhận xét, bổ sung cho nhau.   |  |  | | --- | --- | | Câu | Tác dụng của bộ phận chú thích,  giải thích | | Tôi đến nhà Xtác-đi *– ở ngay trước trường –* và trông thấy cái tủ sách của  cậu ấy, tôi thấy thèm quá. | Chú thích về vị trí nhà của Xtác-đi (ở ngay trước trường). | | Xtác-đi không mua được nhiều sách *– nhà cậu ấy không giàu –* nhưng cậu bảo quản sách rất cẩn thận và dành tất  cả số tiền mình có vào việc mua sách. | Giải thích lí do Xtác-đi không mua được nhiều sách (vì nhà cậu ấy không giàu). |   - 2 HS đọc to, lớp đọc thầm.  - HS lắng nghe  - HS thảo luận nhóm 2  - Đại diện một số nhóm báo cáo, nhóm khác nhận xét.  *Sáng Chủ nhật, mẹ đi vắng, chỉ có hai anh em Sơn ở nhà.*  *- Sơn ơi!* ***–*** *Chợt có tiếng mẹ gọi.* ***–*** *Mẹ về rồi đây!*  *Sơn chạy vội ra đón mẹ rồi nhanh nhẹn rót nước, mời mẹ:*  *- Mẹ uống nước đi ạ.* ***–*** *Giọng Sơn đang hăm hở bỗng trở nên lúng túng.* ***–*** *Mẹ ơi, từ lúc mẹ đi chợ, em vẫn chơi ngoan nhưng con mới chỉ kịp quét nhà, đun nước thôi ạ...*  - 1 HS đọc to, lớp đọc thầm.  - HS theo dõi, lắng nghe  - HS làm việc cá nhân  - 3-4 HS báo cáo kết quả, lớp theo dõi và nhận xét.  - Các HS khác nêu ý kiến.  *Ai cũng khen bạn Vân – lớp trưởng lớp tôi – là một cán bộ lớp gương mẫu. Thực ra, lúc đầu, chúng tôi – mấy anh chàng hay coi thường con gái – không tin Vân làm được lớp trưởng. Nhưng bây giờ thì khác rồi, cả lớp đều bị Vân thuyết phục...* | |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | | |
| - GV nêu yêu cầu: Hãy dùng dấu gạch ngang với tác dụng đánh dấu phần chú thích, giải thích để viết lại câu sau cho ngắn gọn hơn.  a) *Mẹ bảo em:*  *- Con hãy hát cho mẹ nghe một bài hát mà con thích.* b) *Hồ Chí Minh là vị cha già của dân tộc. Hồ Chí Minh được UNESCO vinh danh là “Danh nhân văn hoá thế giới” vào năm 1990.* **Củng cố, dặn dò:**  - GV nhận xét, tuyên dương những HS học tập tích cực, động viên tất cả HS chủ động tham gia hoạt động học tập.  - Dặn dò HS về xem lại bài, luyện tập viết đoạn văn có dùng dấu gạch ngang để đánh dấu bộ phân chú thích, giải thích; chuẩn bị cho hoạt động Góc sáng tạo. | - HS suy nghĩ và trả lời  a)  *- Con hãy hát cho mẹ nghe một bài hát mà con thích. – Mẹ bảo em.* b) *Hồ Chí Minh – vị cha già của dân tộc được UNESCO vinh danh là “Danh nhân văn hoá thế giới” vào năm 1990.* - HS lắng nghe  - HS lắng nghe để chuẩn bị. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

Tiết 2 KHOA HỌC

**BÀI 2: HỖN HỢP VÀ DUNG DỊCH- (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Trong bài học này, HS sẽ tìm hiểu:

Thực hành tách muối ra khỏi dung dịch muối.

Biết thực hiện một số cách tách các chất ra khỏi hỗn hợp và dung dịch trong thực tế, ví dụ: tách cát, sỏi trong hỗn hợp cát, nước sỏi, tách muối ra khỏi nước muối… để phục vụ các yêu cầu của cuộc sống.

1. **Phẩm chất**:

*Nhân ái*: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*Chăm chỉ*: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập.

*Trách nhiệm*: Chuẩn bị dụng cụ thí nghiệm theo phân công nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Giáo án, máy tính, máy chiếu.

- Hình ảnh, video liên quan đến bài học.

- Dụng cụ thí nghiệm. Phiếu học tập.

- SGK, Vở Bài tập Khoa học 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

- SGK, Vở Bài tập Khoa học 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **Cách tiến hành:** | | | |
| - GV Tổ chức trò chơi “ Ai nhanh ai đúng) đọc câu đô:    C1: Hạt gì da trắng như ngà  Sinh từ nước biển mặn mà đáng yêu  Là hạt gì?  C2: Có cửa mà không có nhà Đưa mắt nhìn ra chỉ toàn thấy nước.  Là gì? C3:Rõ ràng chẳng phải nồi canh Thế mà vị mặn nước xanh cá nhiều.  Là gì?  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học mới: | | - HS nghe suy nghĩ tìm lời giả.       -HS trả lời hạt muối      -HS trả lời của biển  -HS trả lời biển  - HS lắng nghe, ghi bài. | |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  **Cách tiến hành:** | | | |
| **Hoạt động 5: Thực hành tách muối ra khỏi dung dịch muối ăn**  Bước 1: Làm việc cả lớp  -GV cho học sinh đọc bài trong SGK trang 15 chuẩn bị thực hàng  -GV hướng dẫn học sinh chuẩn bị làm thực hành tách dung dịch ( GV làm mẫu)  Bước 2: Làm việc nhóm  -GV chia nhóm 4  -GV quan sát hỗ trợ hs  Bước 3: Làm việc cả lớp  -GV mời các nhóm lên chia sẻ cách tách dung dịch | | -Học sinh đọc  -Quan sát  -HS thực hiện theo nhóm 4  -Kiểm tra lại chuẩn bị của nhóm ( như sgk)  -Thực hành thí nghiệm theo các bước trong sgk  -HS chia sẻ trước lớp  -HS lắng nghe bổ sung thêm câu trả lời | |
| **Hoạt động 6: Tách muối ra khỏi nước biển**  Mục tiêu : Nêu được cách làm muối ăn từ nước biển  Cách tiến hàng | | | |
| Bước 1: Làm việc theo cặp  -GV cho hs thảo luận nhóm đôi Trong thực tế người ta làm cách nào để thu được muối từ nước biển?  Bước 2; Làm việc theo cặp  -GV gọi một số hs trình bày So sánh cắc tách muối khỏi dung dịch đã làm tại thí nghiệm, cho biết trong trường hợp nào sử dụng cách thu muối hợp lý  -GV cho hs nhắc lại nội dung bài | | -HS thảo luận nhóm, chia sẻ trước lớp *Làm bay hơi nước biển là phương pháp thường được người dân được sử dụng để sản xuất muối. Người dân làm những ruộng muối, tối dẫn nước biển vào. Sau đó, phơi khoảng chừng 1 tuần thì nước bốc hơi hết, còn lại là muối kết tinh.*   -*Dẫn nước biển vào các ruộng muối nhờ ánh nắng mặt trời làm nước bay hơi cách làm này tiết kiệm nhiên liệu thu được lượng lớn muối nhưng phụ thuộc vào thời tiết cách đun nước muối cho nước bay hơi phù hợp với Thu lượng nhỏ nhanh chóng xong tốn tiền nhiên liệu*  -HS nhắc lại nội dung bài | |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  **Cách tiến hành:** | | | |
| - GV cho HS chia sẻ trước lớp:  + Nêu những hiểu biết của em về hỗn hợp, dung dịch? Cho ví dụ  - GV cho HS chia sẻ trước lớp.  - GV cho nhận xét, tuyên dương HS tích cực tham gia các hoạt động học tập.  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - HS chia sẻ trước lớp:  + Hỗn hợp là hai hay nhiều chất trộn lẫn vào nhau. Mỗi chất trong hỗn hợp được gọi là một chất thành phần ( Nước muối sinh ly)  +Dung dịch là một hỗn hợp đồng nhất của hai hay nhiều chất hòa tan vào nhau ( nước muối)  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

Tiết 4 LỊCH SỬ- ĐỊA LÍ

**BÀI 3: BIỂN, ĐẢO VIỆT NAM - TIẾT 1**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực Lịch sử- Địa lí**

* Xác định được vị trí địa lí của vùng biển, một số đảo, quần đảo của Việt Nam trên bản đồ hoặc lược đồ.

**2. Phẩm chất**

* *Yêu nước:* Tự hào về lịch sử quê hương, đất nước.
* *Trách nhiệm:* Nâng cao ý thức cá nhân trong việc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp ở Biển Đông và tuyên truyền để mọi người cùng thực hiện.

\*GD địa phương: Có ý thức bảo vệ tài nguyên thiên nhiên ở địa phương em.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, SGV, Vở bài tập Lịch sử 5.
* Bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam hoặc lược đồ hình 1 trang 11 SGK phóng to.
* Một số hình ảnh minh hoạ về biển đảo Việt Nam.
* Phiếu học tập.
* Máy tính, máy chiếu (nếu có điều kiện).

**2. Đối với học sinh**

* SHS Lịch sử và Địa lí 5 Cánh diều.
* Thông tin, tài liệu, tranh ảnh về làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC : Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  - GV cho HS nghe ca khúc “*Em yêu biển đảo quê em*” (Nhạc sĩ: Xuân Hòa) và yêu cầu HS vận động cơ thể tại chỗ theo nhạc.  <https://youtu.be/ymG649HJY5U>  - GV mời 1 – 2 HS nêu cảm nhận của bản thân sau khi nghe và vận động theo ca khúc.  - GV cho HS quan sát hình ảnh và chia sẻ hiểu hiểu biết về biển đảo Việt Nam.  A person standing in front of a monument  Description automatically generated  - GV mời HS khác bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và khen ngợi HS.  - GV dẫn dắt HS vào bài học: *Chúng ta vừa tìm hiểu một bài hát về biển, đảo quê hương. Để tìm hiểu sâu hơn về biển đảo quê hương, chúng ta cùng vào bài học ngày hôm nay:* ***Bài 3 – Biển, đảo Việt Nam.***  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Xác định vị trí địa lí của vùng biển, một số đảo, quần đảo lớn của Việt Nam trên lược đồ.**  **Cách tiến hành**  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, đọc thông tin trong mục 1 SGK tr.16 kết hợp quan sát hình 1 SGK tr.17 và thực hiện nhiệm vụ sau:  *+ Nhiệm vụ 1: Xác định vị trí của vùng biển Việt Nam. Kể tên và chỉ trên lược đồ một số đảo, quần đảo của Việt Nam.*  *+ Nhiệm vụ 2: Nêu vai trò của biển Việt Nam đối với tự nhiên, kinh tế.*  A map of the country  Description automatically generated  - GV mời 2 – 3 HS trình bày kết quả thảo luận. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức:  *+ Vùng biển Việt Nam thuộc Biển Đông.*  *+ Một số đảo: Cát Bà, Bạch Long Vĩ, Cồn Cỏ, Phú Qúy, Phú Quốc*  *+ Một số quần đảo: Cô Tô, Hoàng Sa, Trường Sa, Côn Sơn, Thổ Chu...*  *+ Vai trò của biển đối với tự nhiên: cung cấp lượng ẩm lớn, điều hòa khí hậu,...*  *+ Vai trò của biển đối với kinh tế: cung cấp nguồn tài nguyên thiên nhiên cho phát triển kinh tế như: sinh vật, khoáng sản biển, năng lượng, bãi biển đẹp.*  - GV trình chiếu cho HS xem một số hình ảnh mở rộng:   |  |  | | --- | --- | | A beach with palm trees and a body of water  Description automatically generated  *Đảo Cát Bà*  *(Hải Phòng)* | Ghé thăm đảo Cồn Cỏ với vẻ đẹp hoang sơ và thanh bình  *Đảo Cồn Cỏ*  *(Quảng Trị)* | | An aerial view of a small island  Description automatically generated  *Đảo Bạch Long Vĩ*  *(Hải Phòng)* | A view of a body of water and a city  Description automatically generated  *Quần đảo Thổ Chu*  *(Kiên Giang)* | | An island in the ocean  Description automatically generated  *Quần đảo Hoàng Sa*  *(Đà Nẵng)* | An aerial view of an island  Description automatically generated  *Quần đảo Trường Sa*  *(Khánh Hòa)* |   - GV cho HS xem video về đảo Trường Sa và đảo Hoàng Sa.  <https://youtu.be/cDjghq7zv2w> (0:00 đến 1:00)  <https://youtu.be/Yf9RQZbBXO4> (0:00 đến 1:32)  *-* GV cho HS xem video về “Kinh tế biển Việt Nam”  <https://youtu.be/1jRJCOpTzwE>  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV: Có ý thức bảo vệ tài nguyên thiên nhiên ở địa phương em.**\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Tiếp tục đọc bài học *Biển đảo Việt Nam.* | - HS quan lắng nghe bài hát và yêu cầu của GV.  - HS trả lời.  - HS quan sát, chia sẻ.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học mới.  - HS làm việc cặp đôi.  - HS trình bày trước lớp.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS quan sát.  - HS xem video.  - HS xem video.  HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

*Thứ Sáu, ngày 4 tháng 10 năm 2024*

Tiết 2 TIẾNG VIỆT

**GÓC SÁNG TẠO**

**CHÚNG MÌNH THẬT ĐÁNG YÊU (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

###### **1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Viết được đoạn văn theo yêu cầu của đề bài.

- Biết giới thiệu bài viết của mình với cô giáo (thầy giáo) và các bạn; biết nhận xét, bình chọn bài viết có nội dung hay, trình bày đẹp.

###### **2. Phát triển năng lực văn học**

- Biết lựa chọn chi tiết tiêu biểu, sử dụng từ ngữ giàu hình ảnh trong bài viết.

- Cảm nhận được những ý hay trong bài viết của bạn, chia sẻ cảm nhận với cô giáo (thầy giáo) và các bạn.

##### 3.. Phẩm chất

- *Phẩm chất nhân ái:* yêu thương, giúp đỡ bạn bè.

*Phẩm chất trách nhiệm:* chịu trách nhiệm về lời nói, bài làm của mình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; *Vở bài tập* *Tiếng Việt 5*, tập một hoặc vở viết, bút màu, hình trang trí.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| **1. Khởi động**  - GV cho cả lớp cùng hát bài hát: *Lớp chúng ta đoàn kết.*  **2.Kết nối bài học**  - GV giới thiệu: Hai tuần nay, các em đã học nhiều câu chuyện, bài thơ, bài văn và đã thảo luận về chủ điểm *Bạn nam, bạn nữ*. Hôm nay, trong hoạt động *Góc sáng tạo*, chúng ta sẽ vận dụng những điều đã học để viết đoạn văn về một phẩm chất cần có của thiếu nhi và những việc em sẽ thực hiện để có phẩm chất đó hoặc viết đoạn văn giới thiệu một bạn trong lớp mà em quý mến nhé! | - Cả lớp cùng hát và vỗ tay.  - HS lắng nghe  -Học sinh ghi mục bài vào vở. |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** | |
| HĐ 1: Viết đoạn văn, trang trí bài viết (BT 1)**\* Chuẩn bị:** - GV mời 1 HS đọc yêu cầu của BT 1. Cả lớp đọc thầm theo.  - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm 2: Dựa vào nội dung gợi ý trong SGK, 2 bạn cạnh nhau sẽ trao đổi về đề bài mà mình chọn.  - GV mời một số HS tự trình bày trước lớp về dự kiến viết bài theo đề mình đã chọn. (Thực hiện nhanh) **\* Viết đoạn văn:** - GV cho HS làm việc cá nhân:  + Viết đoạn văn vào vở ô li.  + Dán hình đã chuẩn bị sẵn hoặc vẽ, trang trí bài viết.  + Hoàn thiện bài làm.  GV theo dõi, giúp đỡ HS. HĐ 2: Giới thiệu và bình chọn bài viết (BT 2) - GV mời một số HS báo cáo kết quả và nhận xét, bình chọn bài làm tốt.  - GV yêu cầu HS gắn sản phẩm lên góc sáng tạo của lớp / tổ. | - HS thực hiện.  - HS thực hiện.  - 3-4 HS trình bày trước lớp về dự kiến viết bài theo đề mình đã chọn.  - Cả lớp cùng lắng nghe  - Cá nhân HS thực hiện viết và trang trí bài viết.  Ví dụ đoạn văn theo câu a:  *Tôi là một học sinh nam. Tôi thích một bạn nam phải thật mạnh mẽ, dũng cảm, biết bênh vực cái đúng, dám nhận lỗi, không hay đánh nhau. Tôi cũng thích một bạn nam sẵn sàng giúp đỡ các bạn, lễ phép với người lớn, ân cần với em nhỏ. Nhưng tôi lại nhút nhát, ở trường tôi không tự tin lắm. Ở nhà, tôi thỉnh thoảng nói trống không với mẹ và hay cãi nhau với em trai. Từ hôm nay, tôi sẽ cố gắng mạnh dạn hơn ở trường, nói với người lớn lễ phép hơn. Tôi sẽ không cãi nhau với em nữa và sẽ giúp mẹ làm những việc vừa sức. Nhất định là mọi người sẽ ngạc nhiên về tôi, bố mẹ tôi sẽ tự hào về tôi.*  Đoạn văn theo câu b :  *Tôi rất quý mến một bạn nữ trong lớp mình. Bạn ấy vừa dễ thương, hiền lành vừa học rất giỏi. Bạn luôn năng nổ trong các hoạt động của lớp mình. Thầy cô cũng thường xuyên dành lời khen ngợi cho bạn ấy. Không chỉ có tôi mà rất nhiều bạn trong lớp mình ngưỡng mộ bạn ấy. Bạn có đoán được bạn ấy là ai không ? Hãy nói nhỏ cho tôi đáp án của bạn nhé !*  - 4-5 HS báo cáo kết quả. Các bạn trong lớp nhận xét, bình chọn những bài viết hay, trình bày đẹp.  - HS gắn sản phẩm lên góc sáng tạo của lớp / tổ. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM** | |
| - GV hỏi:  + Em thấy các bạn lớp mình có đáng yêu không?  + Em sẽ làm gì để lớp mình luôn đoàn kết, đáng yêu như vậy?  - GV liên hệ thực tế của lớp để giáo dục HS đoàn kết, yêu thương bạn bè.  **Củng cố, dặn dò:**  - Dặn dò HS tự hoàn thành bài đánh giá ở nhà và chuẩn bị cho bài 3: *Có học mới hay* | - HS chia sẻ ý kiến theo ý mình  - HS lắng nghe  - HS nghe để chuẩn bị. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

Tiết 4 TOÁN

**BÀI 10. LUYỆN TẬP (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Luyện tập, củng cố các kĩ năng giải bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc (dạng quan hệ tỉ lệ thuận). Vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tiễn đơn giản có liên quan.

**2. Năng lực:**

- NL tư duy và lập luận toán học: Biết lập luận và tìm ra mối quan hệ phụ thuộc giữa hai đối tượng.

- NL giải quyết vấn đề: Biết lựa chọn 1 trong 2 cách giải hợp lí cho bài toán.

**3. Phẩm chất**

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ: tích cực tham gia vào các hoạt động trong tiết học. Trách nhiệm: có trách nhiệm trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** máy tính, ti vi, SGK, giấy khổ lớn, bút dạ.

**2. Học sinh:** vở BT Toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động khởi động** | |
| - GV cho HS hát một bài  - Giới thiệu bài: Tiết Luyện tập (tiết 2) hôm nay các em sẽ thực hành, luyện tập giải bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc (tỉ lệ thuận) | - Cả lớp cùng hát  - HS lắng nghe |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập** | |
| **Bài 5.**  - GV gọi HS đọc đề bài trong vở BT  - Yêu cầu HS nêu các dữ kiện của bài toán, dạng toán và cách làm.  - Cho HS thi làm bài nhanh.  - Yêu cầu 2 HS cùng bàn đổi chéo vở để kiểm tra rồi báo cáo.  - GV nhận xét, chốt lại  **Bài 6.**  - GV gọi HS đọc đề bài trong vở BT  - Yêu cầu HS nêu các dữ kiện của bài toán, dạng toán.  - Cho HS thảo luận nhóm 4 để tìm cách giải và trình bày bài, phát giấy khổ lớn và bút dạ cho 2 nhóm.  - GV yêu cầu 2 nhóm làm trên giấy khổ lớn gắn bài lên bảng.  - Tổ chức cho cả lớp nhận xét, đánh giá bài làm.  Yêu cầu HS giải thích rõ cách làm bài ở câu từng câu.  - GV nhận xét, chốt lại | - 2 HS đọc to, lớp đọc thầm  - HS trả lời  + Bài toán cho biết: anh Nam gập bụng 7 lần thì anh Nam lên xà 2 lượt  + Bài toán hỏi: anh Nam gập bụng 35 lần thì anh Nam lên xà mấy lượt?  + Đây là bài toán liên quan đến quan hệ tỉ lệ thuận (số lần gập bụng càng nhiều thì số lần lên xà càng nhiều)  + Giải bài toán bằng cách tìm tỉ số  - HS làm bào vào vở bài tập (cá nhân)  Bài giải  35 gấp 7 số lần là:  35 : 7 = 5 (lần)  Nếu thực hiện động tác gập bụng 35 lần thì số lượt anh Nam lên xà là:  2 × 5 = 10 (lượt)  Đáp số: 10 lượt  - HS nhận xét, đánh giá bài của bạn.  - 2 HS đọc to, lớp đọc thầm  - HS nêu:  + Bài toán cho biết: Chiếc xe máy có giá 36 triệu đồng  a) Cứ 3 tháng cô Hiền tiết kiệm được 6 triệu đồng  + Bài toán hỏi:  a) Cô Hiền cần tiết kiệm mấy tháng để đủ tiền mua chiếc xe máy đó?  b) Nếu muốn đủ tiền mua chiếc xe máy trong 1 năm thì mỗi tháng cô Hiền phải tiết kiệm bao nhiêu tiền?  + Đây là bài toán liên quan đến quan hệ tỉ lệ thuận  - HS thảo luận nhóm 4  Cách làm:  + Câu a: Giải bài toán bằng cách rút về đơn vị  + Câu b: đổi 1 năm = 12 tháng. Lấy 36 triệu chia đều cho 12 tháng  Trình bày:  *a) Trả lời:* Để đủ tiền mua chiếc xe máy đó, cô Hiền cần tiết kiệm số tháng là 18 tháng.  b) *Trả lời:* Để đủ tiền mua chiếc xe máy đó trong 1 năm thì số tiền cô Hiền cần tiết kiệm được trong 1 tháng là 3 triệu đồng.  - 2 nhóm gắn bài lên bảng.  - Cả lớp nhận xét, đánh giá bài làm.  Giải thích cách làm:  a) Ta có, 36 gấp 6 số lần là: 36 : 6 = 6 (lần).  Số tháng cô Hiền cần tiết kiệm là:  3 × 6=18 (tháng).  b) Ta có, 1 năm = 12 tháng,  36 : 12 = 3 (triệu đồng). |
| **C. Hoạt động vận dụng** | |
| **Bài 7.**  - GV chiếu đề bài, gọi HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS nêu các dữ kiện của bài toán, dạng toán.  - Cho HS thảo luận nhóm 4 để tìm cách giải và hoàn thành bài vào vở bài tập.  - Tổ chức cho các nhóm chia sẻ câu trả lời, cả lớp nhận xét, đánh giá bài làm.  - GV nhận xét, chốt lại  - GV liên hệ các tình huống khác:  + Mẹ tự làm sữa chua, cứ 500ml sữa tươi thì cần 1 hộp sữa đặc và 1 hộp sữa chua. Hỏi nếu có 2*l* sữa tươi thì cần mấy hộp sữa đặc, mấy hộp sữa chua?  **\* Củng cố, dặn dò:**  - GV hỏi:  + Qua bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  + Để có thể làm tốt các bài tập trên, em nhắn bạn điều gì?  - GV dặn dò HS về nhà sưu tầm thêm các bài toán cùng dạng và tự luyện tập thêm.  - Nhận xét chung về tiết học. | - 2 HS đọc to, lớp đọc thầm.  - HS trả lời:  + Bài toán cho biết: cứ 2kg chanh đào thì cần 1*l* mật ong và 1kg đường phèn.  + Bài toán hỏi: ngâm 4kg chanh đào thì cần bao nhiêu lít mật ong và bao nhiêu ki-lô-gam đường phèn?  + Đây là bài toán liên quan đến quan hệ tỉ lệ thuận  - HS thực hiện:  *Trả lời:* Muốn ngâm 4 kg chanh đào thì cần 2*l* mật ong và 2 kg đường phèn.  - HS chia sẻ câu trả lời và giải thích về cách làm của nhóm.  - HS xung xong trả lời nhanh:  2 *l* = 2000 ml; 2000ml gấp 4 lần 500ml  Vậy, cần 4 hộp sữa đặc, 4 hộp sữa chua.  - HS trả lời theo suy nghĩ của mình  - HS lắng nghe để thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

Tiết 4 LỊCH SỬ- ĐỊA LÍ

**BÀI 3: BIỂN, ĐẢO VIỆT NAM- TIẾT 2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực Lịch sử- Địa lí**

* Trình bày được công cuộc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông trong lịch sử, có sử dụng một số tư liệu, tranh ảnh, câu chuyện liên quan (đội Hoàng Sa, lễ Khao lề thế lính Hoàng Sa).

- Sưu tầm, đọc và kể lại được một số câu chuyện, bài thơ về biển, đảo Việt Nam.

**3. Phẩm chất**

* *Yêu nước:* Tự hào về lịch sử quê hương, đất nước.
* *Trách nhiệm:* Nâng cao ý thức cá nhân trong việc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp ở Biển Đông và tuyên truyền để mọi người cùng thực hiện.

\*GD QPAN: Khẳng định chủ quyền, quyền chủ quyền biển đảo của Việt Nam. Một số hình ảnh khai thác thủy, hải sản và tài nguyên để phát triển kinh tế xã hội; bảo đảm quốc phòng an ninh.

\*GD ĐP: Nêu được một số cảng biển Xuân Hải; Cảng Vũng Áng, …

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, SGV, Vở bài tập Lịch sử 5.
* Bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam hoặc lược đồ hình 1 trang 11 SGK phóng to.
* Một số hình ảnh minh hoạ về biển đảo Việt Nam.
* Phiếu học tập.
* Máy tính, máy chiếu (nếu có điều kiện).

**2. Đối với học sinh**

* SHS Lịch sử và Địa lí 5 Cánh diều.
* Thông tin, tài liệu, tranh ảnh về làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC : Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 2:** Trình bày công cuộc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.  Cách tiến hành  - GV yêu cầu HS đọc thông tin và quan sát hình minh họa SGK tr.18-19.  A group of people in traditional clothing  Description automatically generated  A postage stamp with a picture of a ship and a person  Description automatically generated  A group of children holding hands and walking in front of a building  Description automatically generated  - GV chia lớp thành các nhóm 4 HS và thực hiện:  *+ Nhiệm vụ 1: Điền nội dung còn thiếu vào chỗ chấm trong vị trí đã được đánh số để hoàn thành phiếu tóm tắt công cuộc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông trong lịch sử thông qua Phiếu học tập:*   |  | | --- | | **Phiếu học tập** |   *+ Nhiệm vụ 2: Kể lại câu chuyện Nguồn gốc Lễ khao lề thế lính Hoàng Sa sử dụng các cụm từ cho trước:*   |  |  | | --- | --- | | Đội Hoàng Sa | Một đôi chiếu | | 7 nẹp tre và 7 sợi dây mây | Nghi lễ “cúng thế lính” | | Hình nộm bằng giấy hoặc bột gạo | Tạo niềm tin cho người lính | | Đội thuyền kia sẽ chịu rủi ro cho những người lính | |   - GV mời đại diện các nhóm HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức cho HS:  *+ Nhiệm vụ 1:*   * *(1) Hoàng Sa.* * *(2) Bắc Hải.* * *(3) cứu nạn tàu thuyền.* * *(4) thu thuế.* * *(5) lập bia chủ quyền.* * *(6) lập đơn vị hành chính.* * *(7) Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển.*   *+ Nhiệm vụ 2: HS kể đúng các chi tiết theo câu chuyện SGK tr.18.*  - GV cho HS xem thêm một số hình ảnh về công cuộc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.   |  |  | | --- | --- | | A statue of men in front of a building  Description automatically generated  *Tượng đài*  *"Hùng binh Hoàng Sa"* | https://cdn.thoibaonganhang.vn/stores/news_dataimages/tbnh/042013/29/22/517e84a009d44-medium20141120040239.6442300.jpg  *Mặt sau của tượng đài* | | gJxYWItE.jpg  *Thuyền buồm của đội Hoàng Sa thế kỷ 17-18* | nyE4VCMN.jpg  *Bản vẽ kỹ thuật thuyền buồm và một số vật dụng dùng để đi Hoàng Sa.* | | https://toquoc.mediacdn.vn/Upload/Article/Hanhnhan/2013/4/1/rez_347_Anh2_ThuyencauDoiHS.jpg  *Thuyền câu (mô phỏng) do binh phu của Đội Hoàng Sa để khai thác, quản lý đảo Hoàng Sa thế kỷ 17* | https://toquoc.mediacdn.vn/Upload/Article/Hanhnhan/2013/4/1/rez_659_Anh1_LinhviDoiHS.jpg  *Thẻ tre, bài gỗ, linh vị, chiếu cói và các hiện vật của Đội Hoàng Sa* |   - GV cho HS xem video về *“Lễ khao lề thế lính Hoàng Sa tại Quảng Ngãi”*  <https://youtu.be/XZ4uto05c9E>  GV: Khẳng định chủ quyền, quyền chủ quyền biển đảo của Việt Nam. Một số hình ảnh khai thác thủy, hải sản và tài nguyên để phát triển kinh tế xã hội; bảo đảm quốc phòng an ninh.  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  \*GD ĐP: Nêu được một số cảng biển Xuân Hải; Cảng Vũng Áng, …  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Đọc lại bài học *Biển đảo Việt Nam.*  + Sưu tầm các bài thơ, bài hát về biển đảo Việt Nam. | - HS đọc thông tin  - HS làm việc theo nhóm 4  - HS các nhóm trình bày trước lớp.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS quan sát.  - HS xem video. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

***Buổi chiều***

Tiết 1 KHOA HỌC

**Bài 3: SỰ BIẾN ĐỔI TRẠNG THÁI CỦA CHẤT (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực nhận thức khoa học**

- Nêu được ở mức độ đơn giản một số đặc điểm của chất ở trạng thái rắn, lỏng, khí.

- Trình bày được ví dụ về biến đổi trạng thái của chất.

- Tiến hành được thí nghiệm về sự biến đổi trạng thái của chất.

**-** Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện để nhận thấy một số đặc điểm của chất ở trạng thái: rắn, lỏng, khí.

**2. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:** Thẻ giấy ghi tên các chất.

**2. HS:** Cốc nước, viên bi với các kích thước khác nhau. Xi lanh (Bỏ đầu kim nhọn).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. KHỞI ĐỘNG 5p** | |
| - GV cho HS quan sát cốc nước, các bạn có biết hành trình của giọt nước như nào không?  - GV cho HS xem clip “hành trình của giọt nước” và cho biết: Nước có sự thay đổi như thế nào trong suốt hành trình của mình?  - GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | - HS quan sát, lắng nghe chia sẻ.  - HS quan sát, ghi nhận thông tin.  - HS chia sẻ. |
| **2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC 5p** | |
| ***\*Hoạt động 1: Tìm hiểu đặc điểm của chất ở trạng thái rắn, lỏng, khí***  - GV cho học sinh kể một số chất mà em biết.  - Theo các em thì chất có thể tồn tại ở các trạng thái nào?  - GV kết luận.  \* *GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Lời thách đố”*  - GV tổ chức cho HS thách đố bạn của mình xem chất mình nêu ở trạng thái nào: rắn, lỏng hay khí.  - GV cho HS chơi nháp.  - GV tổ chức chơi, quan sát, hỗ trợ HS.  - GV kết luận sau trò chơi.  *\* Làm thí nghiệm:*  - GV tổ chức cho HS chia nhóm, quan sát hình 2, trang 16 SGK làm thí nghiệm.  - GV quan sát, hỗ trợ khi cần.  - GV gọi HS chia sẻ kết quả.  - GV kết luận:  \* Tiếp theo, GV tổ chức cho HS cả lớp cùng nghiên cứu đồng thời hình 3, 4, trang 17 SGK, thực hiện theo yêu cầu của SGK. - GV nhắc nhở HS quan sát, tìm hiểu tương tự như cách tìm hiểu chất ở trạng thái rắn.  - GV kết luận chung. | - HS kể một số chất mà em biết.  - HS chia sẻ  - HS đọc nội dung trong mục Con ong, trang 16 SGK.  - HS lắng nghe.  - HS chơi nháp.  - HS tham gia chơi:  VD: - 1 HS nêu chất: Nước  - HS chỉ định bạn trả lời: trạng thái lỏng.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, cùng làm thí nghiệm theo hình 2.  - Tổ chức các nhóm thảo luận, ghi kết quả vào bảng nhóm.  - Báo cáo kết quả.  + Thả cục đất khô vào trong cốc nước....  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS cả lớp cùng nghiên cứu đồng thời hình 3, 4, trang 17 SGK, thực hiện theo yêu cầu của SGK.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| \****Hoạt động 2: GV tổ chức cho HS làm phiếu học tập:***  - GV trình chiếu phiếu học tập trên màn hình tivi.  - Phát phiếu, tổ chức cho HS làm phiếu. GV quan sát, hỗ trợ khi cần. | - HS quan sát, đọc phiếu.  - HS làm phiếu cá nhân, cộng tác với bạn khi cần. |
| |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Trạng thái | Chất | Đặc điểm | | | | | Có xác định hình dạng | Có hình dạng của vật chứa | Chiếm khoảng không gian xác định | Luôn chiếm đầy vật chứa | | Rắn | Sắt, đá cuội,… | Có | ………………… | ………………… | ………………… | | Lỏng | Nước, giấm,… | ………………… | ………………… | ………………… | ………………… | | Khí | Ô-xi, ni-tơ,… | ………………… | ………………… | ………………… | ………………… | | |
| - GV chụp ảnh bài làm của HS  - Tổ chức cho HS chia sẻ bài làm. GV hỗ trợ khi cần.  - Kết luận chung về một số đặc điểm của chất. | - HS chia sẻ bài làm trên màn hình tivi.  - Các HS khác phỏng vấn, chia sẻ để khắc sâu kiến thức.  - HS đọc mục chìa khóa trang 18 để khắc sâu kiến thức. |
| \* ***Hoạt động 3: Một số ví dụ về sự biến đổi trạng thái của chất***  - GV chiếu sơ đồ sự biến đổi trạng thái của nước theo SGK Khoa học 4, bộ Cánh Diều, yêu cầu HS chọn từ chỉ quá trình thay vào các dấu (?) trong sơ đồ cho phù hợp.  - Cho HS đọc tên từng quá trình (để ghi nhớ)  - GV yêu cầu HS quan sát các hình 5 a, b, c, trang 18 SGK và làm câu 5.  - GV trình chiếu PowerPoint cho HS nêu câu trả lời phù hợp bằng việc giơ bảng con.  - GV kết luận chung | - HS nghe yêu cầu, vận dụng kiến thức đã có để làm.  - HS đọc từng quá trình theo sơ đồ.  - HS quan sát hình và thực hiện yêu cầu GV đưa.  - Báo cáo kết quả bằng việc viết kết quả vào bảng con.  - HS lắng nghe. |
| **4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| - GV cho HS chia sẻ: Bằng hiểu biết của mình, hãy nêu ứng dụng các trạng thái của chất trong cuộc sống.  - GV lắng nghe, ghi nhận, tuyên dương.  - Tổng kết tiết học, nhắc HS chuẩn bị: sáp đậu nành (sáp nến). | - HS cộng tác cùng bạn, chia sẻ ý kiến.  - HS khác lắng nghe, bổ sung: Bơm hơi xe, làm kem, làm đá, nấu rượu, …  - HS lắng nghe, phân công chuẩn bị cho tiết học sau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

Tiết 2 ÔN LUYỆN

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Củng cố các kĩ năng giải bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc

**2. Năng lực:**

- Năng lực tư duy và lập luận toán học: Vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tiễn đơn giản có liên quan.

- Năng lực giải quyết vấn đề Lựa chọn 1 trong 2 cách giải hợp lí cho bài toán.

**3. Phẩm chất**

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ: tích cực tham gia vào các hoạt động trong tiết học. Trách nhiệm: có trách nhiệm trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** máy tính, ti vi.

**2. Học sinh:** vở luyện Toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**Hoạt động 1: Hướng dẫn làm bài tập**

**Bài 1**: Một tổ công nhân có 6 người làm xong một công việc trong 10 ngày. Nếu chỉ có 4 người làm thì làm xong công việc đó trong bao nhiêu ngày? ( Năng suất làm của mọi người như nhau và không thay đổi).

**Bài 2**: Mẹ cho hai anh em 55 cái kẹo. Số kẹo của em gấp rưỡi số kẹo của anh. Hỏi mẹ cho mỗi người bao nhiêu kẹo?

**Bài 3**: Nhà bếp dự trữ đủ gạo cho 50 người ăn trong 9 ngày. Hỏi nếu có 75 người ăn thì số gạo đó sẽ đủ cho bao nhiêu ngày? (Biết rằng suất ăn của mỗi người là như nhau).

**Bài 4**: Một mảnh vườn hình chữ nhật có chu vi là 290m. Biết chiều rộng bằng 2/3

chiều dài. Tính diện tích của mảnh vườn đó.

**Hoạt động 2: Chấm chữa bài**

Tiết 3 HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**SINH HOẠT LỚP: VUI TẾT TRUNG THU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực thích ứng với cuộc sống**

**- HS hiểu được ý nghĩa của ngày tết Trung thu.**

**- Tham gia các hoạt động vui tết Trung thu.**

**2. Năng lực thiết kế tổ chức hoạt động**

-Tham gia thiết kế và tổ chức hoạt động một cách chủ động.

**3. Phẩm chất**

- Nhân ái: Biết chia sẻ cùng những bạn có hoàn cảnh khó khăn.

**- Trách nhiệm: Hào hứng, tự tin tham gia các hoạt động vui tết Trung thu.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

**1. Giáo viên: Bày mâm cỗ trung thu,**

**2. Học sinh: Múa hát, rước đèn trung thu;**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY –HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - Tổ chức cho HS vận động theo bài hát: *Chiếc đèn ông sao.* | - HS thực hiện. |
| **B. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ** | |
| **Cách tiến hành**  **- GV kể cho HS nghe/ xem video những câu chuyện hay và ý nghĩa về tết Trung thu.**  **+ Tết trung thu có ỹ nghĩa gì?**  **- GV tổ chức cho HS tham gia các hoạt động vui tết Trung thu: bày mâm cỗ trung thu.**  **- Trưng bày mâm ngũ quả.**  **- Tuyên dương các nhóm HS.**  **- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Đố vui về ngày Tết Trung thu.**  **Câu 1:** Mặt gì tròn trịa trên cao  Toả ra những ánh nắng đào đẹp thay? (Mặt trời)  **Câu 2:** Mặt gì mát dịu đêm nay,  Cây đa, chú cuội, đứng đây rõ ràng? (Mặt trăng)  **Câu 3. Tết Trung Thu còn có tên gọi khác là gì?**  a. Tết Trông Trăng  b. Tết Thiếu Nhi/Tết Nhi Đồng  *c. Cả hai đáp án trên đều đúng*  **Câu 4. Ngày Tết Trung Thu được mừng ở những quốc gia nào?**  a. Các quốc gia Đông Nam Á  b. Tất cả các quốc gia Châu Á  *c. Phần lớn ở các quốc gia Đông Á*  **Câu 5. Tết Trung Thu là ngày Tết dành riêng cho ai?**  a. Thiếu niên nhi đồng  *b. Tất cả mọi người*  c. Cho tất cả Thanh thiếu niên  **Câu 6. Hai nhân vật được nhắc đến nhiều trong ngày Tết Trung Thu là ai?**  a. Chị Hằng và Thỏ ngọc  b. Chú Cuội và Thỏ Ngọc  *c. Chú Cuội và chị Hằng*  **Câu 7. Theo truyện cổ tích, ai là người Việt Nam đầu tiên lên mặt trăng?**  a. Chị Hằng *b. Chú Cuội*c. Thiên Lôi  **Câu 8. Sự tích Chú Cuội gắn liền với cây gì?**  a. Cây sung *b. Cây Đa*c. Cây Bồ Đề.  **Câu 9. Khi bị kéo lên Cung Trăng, Chú Cuội mang theo vật gì?**  a. Cây sáo b. Cây búa *c. Cây rìu*  **Câu** **10. Cái gì 5 cánh, có nến ở trong, đêm Rằm tháng Tám, trẻ con hay cầm?**  a. Đèn cầy  b. Đèn kéo quân  *c. Đèn ông sao*  d. Đèn lồng  **- GV tổ chức cho HS múa hát, rước đèn trung thu theo nền nhạc Rước đèn tháng Tám.** | **- HS theo dõi, lắng nghe.**  **- HS trả lời.**  **- HS hoạt động theo nhóm tổ.**  **(Có thể nhờ sự trợ giúp chuẩn bị nguyên liệu từ PHHS)**  **- Các nhóm trưng bày sản phẩm.**  - HS tham gia trò chơi. 1 HS đóng vai MC nêu các câu hỏi cho các bạn trả lời.  - HS cùng **múa hát, rước đèn trung thu.** |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| **Cách tiến hành**  **- GV mời HS chia sẻ cảm xúc sau khi tham gia vui tết Trung thu với thầy cô và các bạn.**  **- GV hướng dẫn HS tự đánh giá kết quả đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề Tự hào truyền thống trường em.**  **- GV hướng dẫn HS chuẩn bị các hình ảnh, tư liệu về bản thân từ nhỏ đến thời điểm hiện tại.** | - **HS chia sẻ cảm xúc trước lớp.**  **- HS hoàn thành Phiếu tự đánh giá sau chủ đề.**  **- HS lắng nghe, chuẩn bị.** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

Tiết 3 CÔNG NGHỆ

**BÀI 2: SÁNG CHẾ CÔNG NGHỆ (T2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Về năng lực**

**Năng lực công nghệ**

+ Năng lực nhận thức công nghệ: Nêu được vai trò của sáng chế trong đời sống và sự phát triển của công nghệ. Nêu được lịch sử sáng chế ra sản phẩm công nghệ tiêu biểu.

**2. Về phẩm chất**

- Chăm chỉ: Thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập, có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được ở nhà trường vào đời sống hằng ngày.

- Trách nhiệm: Nhắc nhở bạn bè chấp hành các quy định trong lớp, có ý thức giữ gìn vệ sinh.

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV: Một số hình ảnh trong SGK, sưu tầm thêm hình ảnh tài liệu về các sáng chế công nghệ trên thế giới và Việt Nam.

- HS: SGK, SBT.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động (3’)**  Tổ chức thực hiện: | |
| - GV yêu cầu trả lời câu hỏi: Vai trò của sáng chế trong đời sống?  - Gọi 1 HS trả lời  - Gọi HS khác nhận xét.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - Nghe câu hỏi  - Trả lời  - Nhận xét  - Nghe |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Lịch sử sáng chế một số sản phẩm công nghệ tiêu biểu (**  Tổ chức thực hiện: | |
| **- Tìm hiểu định nghĩa sáng chế trong bảng giải thích thuật ngữ:**  Sáng chế là tạo ra được một sản phẩm công nghệ mới, độc đáo mà trước đó chưa có  **\* Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu về lịch sử sáng chế động cơ hơi nước.**  - GV yêu cầu HS quan sát hình động cơ hơi nước trang 11 SGK, đọc thông tin gợi ý và trả lời câu hỏi:  + Ai là người sáng chế ra động cơ hơi nước?  + Động cơ hơi nước được sáng chế vào năm nào?  - GV cùng HS tóm tắt lại lịch sử sáng chế ra động cơ hơi nước và dẫn dắt tới hoạt động tiếp theo.  **\* Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu về lịch sử sáng chế động cơ điện.**  - GV yêu cầu HS quan sát hình động cơ điện trang 12 SGK, đọc thông tin gợi ý và trả lời các câu hỏi:  + Ai là người sáng chế ra động cơ điện?  + Động cơ điện được sáng chế vào năm nào?  - Có thể hỏi thêm HS một số câu hỏi:  + Năng lượng dùng cho động cơ điện là gì?  + Hãy kể tên một số sản phẩm công nghệ dùng động cơ điện?  - GV cùng HS tóm tắt lịch sử sáng chế ra động cơ điện và dẫn dắt tới hoạt động tiếp theo.  **\* Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu về lịch sử sáng chế máy tính điện tử.**  - GV yêu cầu HS quan sát máy tính điện tử trang 12 SGK, đọc thông tin gợi ý và trả lời các câu hỏi:  + Người sáng chế ra máy tính điện tử là ai?  + Máy tính điện tử được sáng chế vào năm nào?  - GV yêu cầu trả lời câu hỏi: Em hãy kể tên một số loại máy tính điện tử mà em biết?  - GV yêu cầu HS tiếp tục trả lời câu hỏi: Hãy nêu một số công dụng của máy tính điện tử mà em biết?  - GV cùng HS tóm tắt lịch sử sáng chế ra máy tính điện tử và dẫn dắt vào hoạt động tiếp theo.  **\* Nhiệm vụ 4: Tìm hiểu về lịch sử sáng chế điện thoại.**  - GV yêu cầu HS quan sát hình điện thoại trang 13 SGK, đọc thông tin gợi ý và trả lời các câu hỏi:  + Người sáng chế ra điện thoại là ai?  + Điện thoại được sáng chế vào năm nào?  - GV đặt thêm câu hỏi yêu cầu HS trả lời: Em hãy kể tên một số loại điện thoại mà em biết?  - GV cùng HS tóm tắt lịch sử sáng chế ra điện thoại và dẫn dắt tới hoạt động tiếp theo. | - Quan sát, đọc thông tin và trả lời câu hỏi:  + Động cơ hơi nước do Giêm Oát sáng chế.  + Động cơ hơi nước được sáng chế vào năm 1784.  - Nghe.  - Quan sát, đọc thông tin và trả lời câu hỏi:  + Động cơ điện do En-ni-ốt Giéc-lít sáng chế.  + Động cơ điện được sáng chế vào năm 1828.  - Trả lời:  + Năng lượng dùng cho động cơ điện là điện.  + Một số sản phẩm công nghệ dùng động cơ điện: quạt điện, xe máy điện, ô tô điện, tàu điện,…  - Nghe.  - Quan sát đọc thông tin và trả lời câu hỏi:  + Máy tính điện tử do hai giáo sư người Mỹ là Giôn Mauli và Pret-pơ Éc-cơ sáng chế.  + Máy tính điện tử được sáng chế vào năm 1946.  - Trả lời: Một số loại máy tính điện tử mà em biết là: máy tính xách tay, máy tính bàn, máy tính bảng,…  - Trả lời: Máy tính điện tử được dùng làm công cụ tính toán, soạn thảo văn bản, truy cập Internet, gửi thư điện tử,…  - Quan sát, đọc thông tin và trả lời câu hỏi:  + Điện thoại do nhà khoa học A-lếch-xan-đơ Gra-ham Beo sáng chế.  + Điện thoại được sáng chế vào năm 1876.  - Trả lời: Một số loại điện thoại là: điện thoại để bàn, điện thoại di động phím bấm, điện thoại thông minh,… |
| **3. Hoạt động luyện tập (7’)**  Tổ chức thực hiện: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng?” trang 13 SGK: Cùng bạn ghép thẻ tên sáng chế phù hophw với thẻ năm sáng chế.  - Yêu cầu thảo luận nhóm đôi và trả lời.  - GV gọi đại diện nhóm lên ghép thi cùng nhóm khác  - Gọi nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương và chốt đáp án:  + Điện thoại: Năm 1876  + Máy tính điện tử: Năm 1946  + Động cơ hơi nước: Năm 1784  + Động cơ điện: Năm 1828.  - GV cùng HS chốt kiến thức về lịch sử sáng chế một số sản phẩm công nghệ tiêu biểu.  - GV chốt kiến thức nội dung bài học, yêu cầu ghi nhớ trong SGK trang 13. | - Nghe hướng dẫn trò chơi  - Thảo luận nhóm.  - Trả lời  - Nhận xét.  - Nghe  - Nghe  - Đọc ghi nhớ. |
| **4. Hoạt động vận dụng**  Tổ chức thực hiện: | |
| -GV giao nhiệm vụ cho HS về tìm hiểu qua sách báo, Internet hay thực tế xung quanh sau đó ghi chép các tên sáng chế, năm sáng chế, tên người sáng chế và ứng dụng của sáng chế đó vào cuộc sống.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ kết quả của mình tìm với các bạn trong lớp, sau đó GV nhận xét và đánh giá. | - Nghe nhiệm vụ và thực hiện nhiệm vụ.  - Trình bày kết quả, nghe nhận xét. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

Tiết 1 KHOA HỌC

**Bài 4: SỰ BIẾN ĐỔI HOÁ HỌC CỦA CHẤT (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

• Về nhận thức khoa học tự nhiên:

- Nêu được sự biến đổi hoá học và các dấu hiệu của sự biến đổi hoá học.

- Trình bày được một số ví dụ đơn giản, gần gũi với cuộc sống về biến đổi hoá học.

• Về tìm hiểu môi trường tự nhiên xung quanh:

- Tiến hành được thí nghiệm để nhận ra sự biến đổi hoá học.

**2. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.

- Phẩm chất trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê tìm tòi khoa học.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:**

- TV, máy tính, bài giảng PPT, bảng nhóm (hoặc giấy khổ to), phiếu nhóm

- Dụng cụ, hoá chất: các mảnh giấy; chày, cối, thìa, gạo, cơm; ba mảnh vỏ trứng gà, nước, giấm, hai cốc thuỷ tinh, khay đựng.

**2. HS:**

- Bút dạ, mỗi em 1 tờ giấy nháp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động mở đầu** | |
| - GV nêu nhiệm vụ: Mỗi bạn hãy lấy ra 1 tờ giấy nháp, suy nghĩ, nêu một số cách có thể làm biến đổi một tờ giấy.  GV có thể làm mẫu như xé, gấp giấy.  - GV tổ chức cho HS nêu ý kiến.  - GV hỏi: Trong số những cách em vừa nêu:  + Cách nào làm thay đổi hình dạng của tờ giấy nhưng vẫn còn là giấy?  + Cách nào làm biến đổi tờ giấy mà có hiện tượng khác kèm theo hoặc cách nào làm giấy không còn là giấy?  - GV chốt lại – giới thiệu bài: Có nhiều cách em có thể làm biến đổi tờ giấy nhưng có thể chia các cách biển đổi đó thành hai loại: một loại trong đó dù biến đổi thế nào cũng vẫn là giấy; một loại không còn là giấy nữa, đã biến đổi thành chất khác. Bài học hôm nay chúng ta cùng nghiên cứu sự biến đổi chất này thảnh chất khác, goi là sự biển đổi hoá học.  - GV ghi tên bài – gọi HS nhắc lại tên bài. | - HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân.  - HS nêu: gấp giấy, xé giấy, vò nát giấy, đốt giấy, nhúng nước, ....  - HS chia sẻ:  + Gấp, xé, vò nát giấy thì làm thay đổi hình dạng tờ giấy nhưng vẫn là giấy.  + Khi đốt tờ giấy, có lửa bốc lên, có nhiệt toả ra, khói bốc lên, giấy biến thành tro.  - HS lắng nghe  - Một số HS nối tiếp nhắc lại tên bài. |
| **B. Hoạt động khám phá kiến thức:**  **Cách thực hiện:** | |
| **Hoạt động 1: Xác định một số biểu hiện biến đổi hoá học của chất**  Bước 1. Làm việc cá nhân  - GV yêu cầu HS đọc nội dung trong mục Con ong, trang 20 SGK.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi trong mục Quan sát, trang 20 SGK.  *+ Sự biến đổi của đường trong trường hợp nào dưới đây là biến đổi hoá học và trường hợp nào không phải biến đổi hoá học? Vì sao?*  *Trường hợp 1: Hoà tan đường trong nước.*  *Trường hợp 2: Đun nóng đường đến khi đường đổi màu và có mùi khét.*  Bước 2. Làm việc cả lớp  - GV yêu cầu HS trình bày dấu hiệu cho biết trường hợp nào có biến đổi hoá học trong các trường hợp l và 2, trang 20 SGK.  - GV gọi HS nhận xét.  - GV gọi HS nhắc lại cả hai trường hợp.  - GV gọi HS nhắc lại:  + Chất ban đầu sẽ biến thành chất khác khi nào?  + Nêu dấu hiệu của sự biến đổi hoá học?  **Hoạt động 2: Thực hành tìm hiểu về sự biến đổi hoá học**  ***Thí nghiệm 1****.* Tìm hiểu sự biến đổi của gạo  - GV chia nhóm 6 HS, gọi một HS đọc cách tiến hành thí nghiệm và các yêu cầu của thí nghiệm ở trang 21 SGK.  - GV tiến hành nghiền gạo chung rồi chia đủ cho các bộ thí nghiệm (thay vì cho HS tự nghiền).  - GV kiểm tra HS để xác định HS biết rõ việc cần làm, sau đó mới giao các khay thí nghiệm.  - GV yêu cầu các nhóm thảo luận, làm thí nghiệm, ghi kết quả thảo luận vào phiếu nhóm.    - GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ và nhận xét bổ sung.  - GV hỏi: Trường hợp nào có sự biến đổi hoá học?  ***Thí nghiệm 2.*** Tìm hiểu sự biển đổi của vỏ trứng  - GV chia nhóm 6 HS, gọi một HS đọc cách tiến hành thí nghiệm và các yêu cầu của thí nghiệm ở trang 21 SGK.  - GV kiểm tra HS để xác định HS biết rõ việc cần làm, sau đó mới giao các khay thí nghiệm.  - GV yêu cầu các nhóm thảo luận, làm thí nghiệm, ghi kết quả thảo luận vào phiếu nhóm.    - GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ và nhận xét bổ sung.  - GV hỏi: Trường hợp nào là sự biến đổi hoá học?  - GV có thể giới thiệu trong thực tế người ta sử dụng trứng ngâm giấm làm thuốc chữa bệnh.  - GV kết luận về sự biến đổi hoá học và dấu hiệu nhận biết.  - Gọi HS đọc lại mục Con ong. | - 2 HS đọc to trước lớp, cả lớp tự đọc thầm.  - HS tự đọc và chuẩn bị câu trả lời  - 2 HS trình bày:  + Trường hợp l không có biến đổi hoá học do đường chỉ hoà tan thành dung dịch, vẫn còn vị ngọt của đường.  + Trường hợp 2 có sự biến đổi hoá học vì có mùi khét, có khói bốc lên, vị đắng.  - HS nhận xét  - 3-4 HS nhắc lại.  - 3-4 HS nhắc lại:  *+ Chất ban đầu sẽ biến đổi thành chất khác khi xảy ra sự biến đổi hoá học.*  *+ Một số dấu hiệu của sự biến đổi hoá học có thể nhận thấy như biến đổi màu sắc, thay đổi mùi, vị, có khí được tạo thành, xuất hiện vẩn đục*,…  - HS về nhóm. 1 HS đọc to trước lớp, cả lớp đọc thầm.  - HS quan sát  - HS nhắc lại nhiệm vụ của nhóm và nhận khay thí nghiệm, nhận phiếu học tập.  - Các nhóm tiến hành thí nghiệm, ghi kết quả vào phiếu.    - Đại diện 1 nhóm chia sẻ. Các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung.  - Sự biến đổi hoá học là quá trình gạo thành cơm.  - HS về nhóm. 1 HS đọc to trước lớp, cả lớp đọc thầm.  - HS nhắc lại nhiệm vụ của nhóm và nhận khay thí nghiệm, nhận phiếu học tập.  - Các nhóm tiến hành thí nghiệm, ghi kết quả vào phiếu.  A white and black text on a white background  Description automatically generated  - Đại diện 1 nhóm chia sẻ. Các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung.  - Trường hợp 1: vỏ trứng ngâm trong giấm có sự biến đổi hoá học  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - 3-4 HS đọc, lớp đọc thầm. |
| **C. Vận dụng** | |
| - GV đưa ra một số trường hợp, yêu cầu HS nhận biết trường hợp có sự biến đổi hoá học.  Ví dụ: đốt lá khô, đốt củi khô, hoà muối trong nước, …  \* GV cho nhận xét, tuyên dương HS tích cực tham gia các hoạt động học tập.  \* GV dặn HS xem và chuẩn bị tiết 2. | - HS chia sẻ trước lớp  đốt lá khô, đốt củi khô  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**